



Phần 4

Nước Úc ngày nay

Nước Úc là một trong những vùng đất lâu đời nhất trên thế giới.

Nước Úc là quốc gia có diện tích đứng hàng thứ sáu trên thế giới.



Nước Úc ngày nay

Trong những trang sách này quý vị sẽ học hỏi về những nét hết sức đặc thù của đất nước này. Quý vị sẽ biết thêm về văn hóa, những nhà phát minh và bản sắc dân tộc của chúng ta. Trên trường thế giới hiện nay, nước Úc là một cộng tác viên đầy sinh động trong các hoạt động doanh nghiệp và giao thương và là một công dân quốc tế được coi trọng. Chúng ta trân quý sự đóng góp của những di dân mới giúp đất nước chúng ta ngày càng thêm phát triển và đổi mới.

Đất đai

Nước Úc độc đáo về nhiều phương diện. Úc là một trong bảy châu của thế giới, nhưng chỉ có châu Úc là đất nước của một quốc gia mà thôi. Chúng ta có mật độ dân cư thấp nhất trên thế giới, chỉ hai người mỗi cây số vuông.

Nước Úc là một trong những vùng đất lâu đời nhất trên thế giới. và là quốc gia có diện tích đứng hàng thứ sáu trên thế giới. Châu Úc cũng là vùng đất có cư dân khô cằn nhất trên thế giới, vì vậy tại đa số vùng ở Úc, nước là nguồn tài nguyên rất quý giá.

Phần lớn đất đai của Úc không được màu mỡ, chỉ có 6 phần trăm đất đai là thích hợp cho nông nghiệp. Vùng khô cằn nằm sâu trong nội địa gọi là 'outback'. Những người sống và làm việc ở những vùng đất xa xôi trong môi trường khắc nghiệt này rất được nể trọng. Nhiều người trong số này đã đi vào huyền thoại dân gian của Úc.

Vì Úc là một quốc gia hết sức rộng lớn nên những vùng miền khác nhau trên lục địa có các dạng khí hậu khác nhau. Những vùng phía bắc Úc có khí hậu nhiệt đới trong khi vùng nội địa có khí hậu sa mạc.

Dần về phương nam, nhiệt độ có thể thay đổi từ nơi đông giá có băng tuyết trên núi, cho đến nơi hạ nóng đỏ lửa.

Ngoài sáu tiểu bang và hai lãnh thổ nội địa, Chính phủ Úc còn quản lý các đảo Ashmore và Cartier, Christmas, quần đảo Cocos (Keeling), lãnh thổ Jervis Bay, quần đảo Coral Sea, đảo Heard và quần đảo McDonald trong lãnh thổ Nam cực thuộc Úc và đảo Norfolk.

Các danh lam thắng cảnh được ghi trong danh sách các Di sản Thế giới

Hơn 11 phần trăm đất đai của lục địa Úc là đất Thổ dân được quốc gia bảo vệ - là một khu dành riêng hay một lâm viên được quản lý theo tiêu chuẩn bảo vệ môi sinh quốc tế. Úc có mười bảy danh lam thắng cảnh được ghi trong danh sách các Di sản Thế giới (United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization (UNESCO) World Heritage List).



Những địa điểm có hóa thạch các động vật có vú tại Nam Úc và Queensland



Vùng rừng nhiệt đới Gondwana tại New South Wales và Queensland



Công viên Kakadu tại Bắc Úc



Đảo Fraser xẻ bờ biển nam Queensland



Biển san hô Great Barrier Reef tại Queensland



Đảo Lord Howe xẻ bờ biển New South Wales



Những rặng núi Xanh Greater Blue Mountains phía tây Sydney



Đảo Heard và quần đảo McDonald trong lãnh thổ Nam cực thuộc Úc



Đảo Macquarie phía nam Tasmania



Công viên Purnululu tại Western Australia



Nhà Hát Lớn Sydney Opera House



Khí hậu nhiệt đới ẩm ướt tại Queensland



Nhà triển lãm (Royal Exhibition Building) và Vườn Carlton Gardens tại Melbourne



Rừng hoang dã tại Tasmania



Hồ Willandra tại New South Wales



Vịnh Cá Mập (Shark Bay) tại Tây Úc



Công viên Uluru-Kata Tjuta tại Lãnh thổ Bắc Úc

Chúng tôi khuyến khích quý vị mở rộng kinh nghiệm của mình về nước Úc bằng cách đi thăm viếng những thắng cảnh nêu trên và những địa danh xinh đẹp khác. Quý vị có thể đi dạo ở sa mạc hay dọc bờ biển, lên núi hay vào rừng. Mỗi bước chân đi của quý vị sẽ đưa quý vị đến gần hơn miền đất mệnh mông và sinh động này.

Một đất nước rộng mênh mông

Sự rộng lớn của nước Úc là một trường làm nảy sinh những sáng kiến và phát minh.

Trong thời kỳ đầu, những người sống ở những nơi xa xôi phải di chuyển hàng mấy ngày mới đến phòng mạch bác sĩ gần nhất. Nhiều trẻ em sống ở những vùng hoang dã vì quá xa xôi nên ban ngày không được đến trường.

Những gia đình sống ở các nơi xa xôi cảm thấy không thể chịu nổi sự cô lập. Những trại chăn nuôi bò có thể rộng đến hàng ngàn cây số vuông. Phụ nữ và trẻ em sống tại những nơi này có thể cả mấy tháng trời không thấy bóng dáng một người khác. Không có điện thoại trong thời điểm này nên người ta cảm thấy hết sức cô lập và cảm thấy an ninh của họ bị đe dọa.

Đây là những vấn đề mà những người Úc tài ba đã giải quyết bằng sáng kiến và phát minh của họ.

Máy phát thanh chạy bằng bàn đạp

Năm 1929, Alfred Traegar, người Adelaide, sáng chế ra máy phát thanh chạy bằng bàn đạp đầu tiên. Người sử dụng máy có thể dùng chân đạp bàn đạp để nói chuyện với người ở đầu dây bên kia. Những gia đình cô lẻ, những khu thổ dân xa xôi và các cộng đồng Thổ dân đều có thể sử dụng phát minh này. Những phụ nữ sống cô lập nay có thể làm bạn với nhau qua làn sóng phát thanh.

Máy phát thanh chạy bằng bàn đạp đã giúp thành lập hai cơ quan Úc quan trọng là dịch vụ y tế cho các vùng xa xôi dùng máy bay làm phương tiện di chuyển Royal Flying Doctor Service và hội giúp các học sinh ở xa có cơ hội học tập School of the Air.

Dịch vụ y tế cho các vùng xa xôi dùng máy bay làm phương tiện di chuyển Royal Flying Doctor Service

Linh mục John Flynn làm việc và sống với dân chúng thuộc các cộng đồng xa xôi. Ông có sáng kiến đưa bác sĩ đến bệnh nhân cư ngụ ở vùng xa một cách nhanh chóng nhất, bằng máy bay. Ông được sự giúp đỡ của chính phủ, hãng hàng không Qantas và những đóng góp từ thiện. Royal Flying Doctor Service bắt đầu hoạt động vào năm 1928 nhưng vẫn còn những người ở các vùng xa xôi không thể gọi dịch vụ này. Việc giới thiệu máy phát thanh chạy bằng bàn đạp đã bảo đảm rằng những người ở các địa điểm đơn độc hẻo lánh có thể gọi bác sĩ trong thời gian sớm nhất.

Hội giúp các học sinh ở xa có cơ hội học tập School of the Air.

Cho đến những năm trong thập niên 1950, trẻ em sống tại những vùng hẻo lánh phải học trường nội trú hoặc nhận bài vở qua đường bưu điện.

Adelaide Miethke, phó giám đốc của dịch vụ Royal Flying Doctor Service tại Nam Úc, nhận ra rằng dịch vụ truyền thanh bằng radio của Flying Doctor cũng có thể giúp trẻ em ở nhà nói chuyện với thầy cô giáo của chúng. Năm 1948 thành phố Alice Springs bắt đầu dịch vụ phát thanh những bài học cho phép học sinh và thầy cô giáo nói chuyện trực tiếp với nhau qua làn sóng truyền thanh. Dịch vụ School of the Air của Úc cũng giúp nhiều nước khác thành lập các chương trình tương tự.

Máy phát thanh chạy bằng bàn đạp nay đã được thay thế bằng máy thu thanh có tần số cao, nhưng các dịch vụ Royal Flying Doctor Service tại Úc và School of the Air vẫn tiếp tục phục vụ và đem lại lợi ích cho những người dân sống tại các nơi xa xôi.



Trẻ em học qua chương trình School of the Air tại New South Wales

Bản sắc dân tộc Úc

Bản sắc dân tộc Úc được hình thành bởi di sản đặc thù và nền văn hóa của chúng ta, cùng với cá tính tháo vát thích xông xáo của người Úc.

Thể thao và giải trí

Nhiều người Úc mê thể thao và nhiều người cũng đã đạt được những thành tích đáng nể trên đấu trường quốc tế.

Chúng ta hãnh diện có danh thơm là một quốc gia có 'tinh thần thượng võ'. Những thể thao gia nam và nữ Úc được ngưỡng phục là những đại biểu cho những giá trị đạo đức gồm sự nỗ lực, tinh thần mã thượng trong cách đối xử và tinh thần đồng đội.

Qua quá trình lịch sử của chúng ta, thể thao vừa thể hiện cá tính của người Úc vừa đoàn kết tất cả chúng ta. Từ những ngày khởi đầu của lịch sử di dân của đất nước, thể thao đã cung cấp một lối thoát cho thực tế cuộc sống nhọc nhằn. Ngay cả trong thời kỳ chiến tranh, phục viên trong lực lượng quốc phòng Úc đã tổ chức những cuộc thi đấu thể thao để giúp giải tỏa sự căng thẳng của chiến trận.

Thể thao cũng cung cấp điểm tương đồng giúp cho cả hai phía những người chơi thể thao và những người xem thể thao cảm thấy liên đới với nhau và cùng chia sẻ với nhau một phần quan trọng trong xã hội Úc.

Nhiều người Úc tham gia những môn thể thao đồng đội. Cri-kê, bóng rổ, bóng lưới, khúc côn cầu và môn bóng đá Úc là những bộ môn được nhiều người ưa chuộng nhất.

Bơi lội, quần vợt, các bộ môn điền kinh, đánh gôn và đạp xe đạp là những môn giải trí được nhiều người ưa thích. Đây cũng là những bộ môn thể thao mà người Úc vượt trội trong các cuộc thi đấu quốc tế. Những sinh hoạt thể dục được ưa thích khác gồm đi dạo rừng, trượt sóng và trượt tuyết.

Người Úc cũng chơi và thích xem bóng đá (còn được gọi là túc cầu), bóng bầu dục rugby union và bóng đá Úc. Bóng đá Úc là môn thể thao độc đáo của Úc.

Người Úc đặc biệt hãnh diện về những thành công trong bộ môn cri-kê trong các cuộc thi đấu quốc tế. Từ cuối thế kỷ 19 giữa đôi cri-kê Úc và Anh đã có một sự ganh đua mãnh liệt.

Cuộc đua ngựa Melbourne Cup, 'cuộc đua khiến cả nước phải dừng lại theo dõi' là một trong những cuộc đua ngựa có giải thưởng lớn nhất và gay go nhất trên thế giới. Cuộc đua Melbourne Cup đầu tiên được tổ chức vào năm 1861. Ngày thứ ba đầu tiên của tháng Mười Một, ngày Melbourne Cup, là ngày lễ tại Victoria kể từ năm 1877.



Ian Thorpe, người đạt huy chương vàng Thế vận hội năm lần



Đội viên của đội bóng đá nữ Úc

Ngài Donald Bradman (1908-2001)

Ngài Donald Bradman là cầu thủ cri-kê vĩ đại nhất của mọi thời đại và đã đi vào huyền thoại thể thao Úc.

Sinh trưởng ở Bowral, New South Wales, Donald Bradman chơi cri-kê lần đầu tiên cho đội Úc vào năm 1928.

Ông có vóc dáng nhỏ nhắn nhưng lại có đôi chân nhanh nhẹn đến kinh ngạc. Trong chuyến thi đấu ở Anh năm 1930, ông đã phá hầu như tất cả các kỷ lục đập bóng từ trước cho tới lúc đó. Khi được 21 tuổi, ông đã là một nhân vật huyền thoại của Úc.

Trong chuyến thi đấu cuối cùng của Bradman vào năm 1948, đội của ông được mệnh danh là 'Bách chiến bách thắng', vì họ không thua trận nào trong tất cả mọi kỳ thi đấu với đội Anh.

Ngài Donald Bradman, còn được gọi một cách thân mật là 'The Don', được công nhận là cầu thủ đập bóng xuất sắc nhất thế giới. Tỷ lệ đập trúng bóng của ông là 99.94.



Nghệ thuật

Nước Úc có một đời sống nghệ thuật sinh động bao gồm những truyền thống văn hóa Thổ dân và nhiều nền văn hóa di dân phong phú. Mọi bộ môn nghệ thuật về hình ảnh và trình diễn, bao gồm điện ảnh, nghệ thuật, âm nhạc và khiêu vũ đều được những người trong nước và ngoài nước khâm phục.

Văn chương

Nước Úc có truyền thống văn chương vững chắc bắt nguồn từ truyền thống kể chuyện của Thổ dân và tiếp tục với những câu chuyện truyền khẩu của tù nhân khi họ đến Úc vào cuối thế kỷ 18.

Phần lớn những tác phẩm văn chương của Úc vào thời kỳ đầu viết về những vùng hoang dã và đời sống khó khăn trong môi trường khắc nghiệt đó. Những người cầm bút như Henry Lawson và Miles Franklin sáng tác thơ và truyện về đề tài những vùng hoang dã và lối sống Úc.

Văn sĩ Úc Patrick White đã được lãnh giải Nobel về văn chương năm 1973. Các văn sĩ tân thời được ưa chuộng khác gồm có Peter Carey, Colleen McCullough và Tim Winton.

Judith Wright (1915-2000)

Judith Wright là một nhà thơ có biệt tài, một nhà bảo vệ môi sinh và một người tranh đấu cho quyền của người Thổ dân.

Bà là nhà thơ được người Úc ưa chuộng nhất. Bà thể hiện tình yêu nước Úc và người Úc qua thi ca của mình.

Bà được ban tặng nhiều giải thưởng bao gồm giải Encyclopaedia Britannica Prize dành cho thể loại văn chương và giải huy chương vàng về thơ do Nữ hoàng ban tặng. Bà là thành viên trong Ủy hội Bảo vệ Môi sinh Úc và Ủy hội Hiệp ước Thổ dân.

Judith Wright được tưởng nhớ về thi tài của mình, về việc đưa văn chương Úc tiến lên những bước mới và về những cải cách xã hội và môi sinh.



Kịch nghệ và điện ảnh

Những vở kịch, phim và những nhà sản xuất phim Úc được khán giả trong và ngoài nước chú ý và yêu thích. Những diễn viên như Cate Blanchett và Geoffrey Rush, và những nhà sản xuất phim như Peter Weir đã đoạt nhiều giải thưởng quốc tế nhờ những cuốn phim xuất sắc của họ.

Nghệ thuật

Những tác phẩm nghệ thuật Úc được chú ý nhiều nhất là những bức tranh tiêu biểu của người Thổ dân Úc và những bức tranh vẽ cảnh hoang dã vào thế kỷ 19 của Tom Roberts, Frederick McCubbin và Arthur Streeton. Giữa thế kỷ 20, các họa sĩ Russell Drysdale và Sidney Nolan sử dụng những màu sắc đậm nét và táo bạo để vẽ lên cảnh sống cơ cực tại các vùng quê hoang dã. Brett Whiteley được danh tiếng quốc tế qua phong cách vẽ độc đáo và sống động của mình.

Âm nhạc và khiêu vũ

Người Úc yêu thích và xuất sắc trong mọi ngành âm nhạc và được thế giới biết đến qua những đóng góp vào lãnh vực nhạc cổ điển, nhạc đồng quê và nhạc rock. Âm thanh độc đáo của Úc được nhận ra ngay là tiếng thổi ống didgeridoo, loại nhạc khí cổ của người Thổ dân Úc.

Bộ môn vũ của Úc đã phát triển lớn mạnh nhờ nỗ lực của những vũ công và những nhà biên đạo múa tài ba như Ngài Robert Helpmann, Meryl Tankard và Stephen Page.

Những thành tựu và phát minh khoa học

Người Úc có nhiều thành tích đáng kể về những thành tựu trong lãnh vực khoa học và những tiến bộ trong lãnh vực y khoa, kỹ thuật, nông nghiệp, khai thác mỏ và công nghiệp.

Mười người Úc đã được trao tặng giải Nobel cho những khám phá khoa học và y khoa của họ.

Những khoa học gia xuất sắc cũng được trao tặng danh hiệu Người Úc trong Năm. Năm 2005, danh hiệu này về tay Giáo sư Fiona Wood, người đã phát minh ra loại da nhân tạo có thể xít lên người những nạn nhân hoả hoạn. Năm 2006, danh hiệu này về tay Giáo sư Ian Frazer, người đã phát minh ra thuốc ngừa bệnh ung thư cổ tử cung. Năm 2007, Giáo sư Tim Flannery, nhà khoa học đứng đầu trong ngành môi sinh, được nhận danh hiệu này.

Cả hai Giáo sư Wood và Frazer đều di dân đến Úc từ Anh quốc. Bác sĩ Jian Zhou, người đồng phát minh với Giáo sư Frazer, đã di dân đến Úc từ Trung hoa và cũng trở thành công dân Úc.



Nhạc trưởng và công dân Úc mới Vladimir Verbitsky với dàn nhạc Đại hòa tấu Tây Úc

Giáo sư Fred Hollows (1929-1993)

Giáo sư Fred Hollows là một bác sĩ nhãn khoa ('bác sĩ mắt') dạy nhiệt huyết. Ông đã giúp trên một triệu người tại Úc và các nước đang phát triển được thấy trở lại

Fred Hollows sinh tại Tân tây lan. Năm 1965 ông đến Úc và sau đó trở thành giám đốc Khoa Nhãn của nhà thương Sydney.



Ông tin vào quyền bình đẳng của tất cả mọi người và giúp thành lập Dịch vụ Y tế Thổ dân (Aboriginal Medical Service) đầu tiên. Dịch vụ này nay có đến 60 cơ sở trên khắp nước Úc.

Cho đến năm 1980, Fred Hollows đã đến khắp nơi trên thế giới để giúp thành lập những chương trình y tế về sức khoẻ mắt tại các nước đang phát triển. Ông vào quốc tịch Úc tháng Tư năm 1989.

Gabi, vợ ông, và Viện Fred Hollows tiếp tục việc làm thiện nguyện của ông.

Những người đạt danh hiệu Người Úc trong Năm

Kể từ năm 1960, danh hiệu Người Úc trong Năm là dịp cả nước Úc chào mừng những thành công và đóng góp của những người Úc xuất sắc. Bất cứ ai cũng có thể đề nghị một người Úc nào đó được danh hiệu này dù người đó thuộc bất cứ thành phần nào trong xã hội. Những người đạt danh hiệu Người Úc trong Năm là những người xuất sắc trong việc làm của họ và phục vụ đất nước.

2009	Giáo sư Michael Dodson AM <i>Người lãnh đạo Thổ dân</i>	1995	Arthur Boyd AC OBE <i>Họa sĩ</i>
2008	Lee Kernaghan OAM <i>Ca sĩ, nhạc sĩ và người sáng lập những chuyến lưu diễn 'Chuyến nón' ('Pass the Hat Around')</i>	1994	Ian Kiernan OAM <i>Người đứng đầu phong trào 'Làm sạch nước Úc' ('Clean Up Australia')</i>
2007	Giáo sư Tim Flannery <i>Khoa học gia, tác giả và nhà bảo vệ môi sinh</i>	1992	Mandawuy Yunupingu <i>Người lãnh đạo Thổ dân</i>
2006	Giáo sư Ian Frazer <i>Nhà nghiên cứu miễn dịch học</i>	1991	Tổng giám mục Peter Hollingworth AO OBE <i>Nhà tranh đấu cho công bằng xã hội</i>
2005	Giáo sư Fiona Wood AM <i>Bác sĩ giải phẫu chỉnh hình và nhà chuyên môn chữa phỏng</i>	1990	Giáo sư Fred Hollows AC <i>Bác sĩ nhãn khoa</i>
2004	Steve Waugh <i>Thủ quân đội cri-kê thi đấu quốc tế và nhà làm việc thiện nguyện</i>	1989	Allan Border AO <i>Thủ quân đội cri-kê thi đấu quốc tế</i>
2003	Giáo sư Fiona Stanley AC <i>Bác sĩ nhi khoa và nhà nghiên cứu dịch học</i>	1988	Kay Cottee AO <i>Phụ nữ phá kỷ lục về môn thể thao lái thuyền buồm đơn độc</i>
2002	Patrick Rafter <i>Tay vợt vô địch giải Hoa kỳ mở rộng và người sáng lập hội thiện nguyện 'Cherish the Children Foundation'</i>	1987	John Farnham <i>Ca sĩ kiêm nhạc sĩ</i>
2001	Lt General Peter Cosgrove AC MC <i>Tham mưu trưởng quân đội Úc 2000-2002</i>	1986	Dick Smith <i>Nhà thám hiểm và làm việc phúc thiện</i>
2000	Sir Gustav Nossal AC CBE FAA FRS <i>Nhà nghiên cứu sinh học</i>	1985	Paul Hogan AM <i>Kịch sĩ</i>
1999	Mark Taylor <i>Thủ quân đội cri-kê thi đấu quốc tế</i>	1984	Lowitja O'Donoghue CBE AM <i>Người lãnh đạo Thổ dân</i>
1998	Cathy Freeman <i>Lực sĩ thể thao vô địch thế giới và vô địch Thế vận hội và Đại sứ Thổ dân</i>	1983	Robert de Castella MBE <i>Vô địch thế giới về bộ môn chạy đường trường</i>
1997	Giáo sư Peter Doherty <i>Được giải Nobel về Y khoa</i>	1982	Ngài Edward Williams KCMG KBE <i>Ủy viên, Ủy hội Điều tra về tệ nạn Nha phiến Úc</i>
1996	Bác sĩ John Yu AM <i>Bác sĩ nhi khoa</i>	1981	Ngài John Crawford AC CBE <i>Người có công xây dựng và phát triển nước Úc thời hậu chiến</i>
		1980	Manning Clark AC <i>Sử gia</i>

Những thành đạt của họ khiến chúng ta phải suy nghĩ mình phải làm gì thêm để đóng góp cho đất nước hùng cường của chúng ta. Nay còn có thêm các danh hiệu Người trẻ Úc trong Năm, Người Cao niên Úc trong Năm và Anh hùng địa phương Úc.

1979*	Thượng nghị sĩ Neville Bonner AO <i>Thượng nghị sĩ Thổ dân đầu tiên</i>	1969	Ngài Richard Gardiner Casey Bá tước vùng Berwick, Victoria và thành phố Westminster KG GCMG CH <i>Tổng Toàn quyền Úc 1965-69</i>
1979*	Harry Butler CBE <i>Nhà bảo vệ môi sinh và nghiên cứu về thiên nhiên</i>	1968	Lionel Rose MBE <i>Võ sĩ vô địch quyền Anh thế giới</i>
1978*	Alan Bond <i>Doanh gia</i>	1967	The Seekers <i>Ban tứ ca</i>
1978*	Galarrwuy Yunupingu AM <i>Người lãnh đạo Thổ dân</i>	1966	Ngài Jack Brabham OBE <i>Vô địch đua xe thế giới</i>
1977*	Ngài Murray Tyrrell KCVO CBE <i>Bí thư văn phòng Tổng Toàn quyền</i>	1965	Ngài Robert Helpmann CBE <i>Kịch sĩ, vũ sư, nhà sản xuất nghệ thuật và nhà biên đạo múa</i>
1977*	Bà Raigh Roe DBE <i>Người lãnh đạo hội Phụ nữ Nông thôn</i>	1964	Dawn Fraser MBE <i>Nữ vô địch bơi lội Thế vận hội</i>
1976	Ngài Edward 'Weary' Dunlop AC CMG OBE <i>Bác sĩ quân y chuyên khoa giải phẫu</i>	1963	Ngài John Eccles AC <i>Được giải Nobel về Y khoa</i>
1975*	Ngài John Cornforth AC CBE <i>Được lãnh giải Nobel về Hóa học</i>	1962	Alexander 'Jock' Sturrock MBE <i>Thuyền trưởng đội thi thuyền buồm giải America's Cup</i>
1975*	Thiếu tướng Alan Stretton AO CBE <i>Chỉ huy công tác cứu trợ nạn nhân thiên tai tại Darwin sau cơn lốc Tracy</i>	1961	Bà Joan Sutherland OM AC DBE <i>Ca sĩ nhạc kịch</i>
1974	Ngài Bernard Heinze AC <i>Nhạc trưởng kiêm nhạc sĩ</i>	1960	Ngài MacFarlane Burnet OM AK KBE <i>Được giải Nobel về Y khoa</i>
1973	Patrick White <i>Được lãnh giải Nobel văn chương</i>		
1972	Shane Gould MBE <i>Vô địch bơi lội Thế vận hội</i>		
1971	Evonne Goolagong Cawley AO MBE <i>Tay vợt nữ vô địch Wimbledon và giải Pháp quốc mở rộng</i>		
1970	Đức Hồng y Norman Gilroy KBE <i>Đức Hồng y người Úc đầu tiên</i>		

*Trong những năm từ 1975 đến 1979 Hội đồng Ngày Quốc khánh Canberra cũng công nhận người được danh hiệu Người Úc trong Năm.

Những tước hiệu gồm những chữ tắt sau tên của người được thưởng chính xác vào năm họ được trao danh hiệu đó.

Tiền tệ Úc

Những tờ giấy bạc Úc có hình ảnh của những người hay biểu tượng quan trọng đối với nhân dân Úc. Những danh nhân Úc xuất hiện trên những tờ giấy bạc được chọn lựa cho việc này là vì họ đã chứng tỏ sự tháo vát và đặc tài trong các lãnh vực về cải cách xã hội, khoa học, chính trị, những thành công về quân sự và nghệ thuật.

Tòa nhà Quốc hội cũ và mới



Tờ giấy bạc 5 đô Úc có hình cả hai toà nhà Quốc hội cũ và mới tại Canberra.

Nữ hoàng Elizabeth Đệ Nhị (sinh năm 1926)



Nữ hoàng Elizabeth Đệ Nhị là Nguyên thủ Quốc gia Úc. Bà là Nữ hoàng của nước Úc và nước Anh và sống tại Anh quốc. Suốt thời gian dài trị vì được dân chúng quý mến, sự hiện diện của bà là biểu tượng cho sự vững chãi và ổn định.

Bà Mary Gilmore (1865 – 1962)



Bà Mary Gilmore là một tác giả, phóng viên, nhà thơ và nhà tranh đấu cho cải cách xã hội. Bà được tưởng nhớ qua những tác phẩm của bà và vì bà đã đại diện phụ nữ, Thổ dân Úc và người nghèo khổ nói lên nguyện vọng của họ.

AB 'Banjo' Paterson (1864 – 1941)



Andrew Barton Paterson là một thi sĩ, nhạc sĩ và phóng viên. Ông viết dưới bút hiệu 'Banjo' Paterson và được nhớ đến qua bài hát 'Waltzing Matilda', bài dân ca nổi tiếng nhất nước Úc.

Linh mục John Flynn (1880 – 1951)



Linh mục John Flynn là người đầu tiên trên thế giới nghĩ ra việc cung cấp dịch vụ y tế cho cư dân ở những vùng xa xôi (Royal Flying Doctor Service of Australia). Ông được nhớ đến vì đã có công cứu mạng sống nhiều người thuộc các cộng đồng xa xôi bằng cách đem dịch vụ y tế đến với họ.

Mary Reibey (1777 – 1855)



Mary Reibey là thương gia tiên phong tại thuộc địa New South Wales. Từ một tù nhân thiếu niên bị đày đi Úc, bà đã trở thành một người lãnh đạo được kính trọng trong cộng đồng.

Edith Cowan (1861 – 1932)



Edith Cowan là một nhân viên xã hội, một chính trị gia và một nhà tranh đấu cho nữ quyền. Bà là phụ nữ đầu tiên được bầu vào quốc hội Úc.

David Unaipon (1872 – 1967)



David Unaipon là một nhà văn, một nhà diễn thuyết và một nhà phát minh. Ông được nhớ đến qua sự đóng góp của ông về khoa học và văn chương, và vì đã có công cải thiện đời sống của người Thổ dân.

Ngài John Monash (1865 – 1931)



Ngài John Monash là một kỹ sư, một người điều hành trong chính quyền và một trong những vị chỉ huy quân sự tài ba nhất nước Úc. Ông được nhớ đến vì khả năng lãnh đạo, sự thông minh và tài ăn nói của ông.

Bà Nellie Melba (1861 – 1931)



Bà Nellie Melba là một ca sĩ nhạc kịch giọng kim nổi tiếng thế giới. Được thế giới biết đến như là một 'Nữ hoàng của Ca Hát', bà là ca sĩ Úc đầu tiên nổi danh thế giới.

Những ngày lễ toàn quốc

Những ngày lễ toàn quốc tại Úc phản ánh ảnh hưởng của Do thái giáo và Thiên chúa giáo trong truyền thống dân tộc và cũng là những dịp mừng những mốc điểm quan trọng đã hình thành bản sắc dân tộc Úc từ khi người Âu châu đến định cư.

Những ngày lễ cố định

Ngày đầu năm mới 1 tháng Giêng

Mừng năm mới bắt đầu.

Ngày Quốc khánh Úc 26 tháng Giêng

Mừng về những đặc tính tốt đẹp của người dân Úc và kỷ niệm ngày đoàn thuyền First Fleet cập bến Sydney Cove năm 1788.

Ngày Anzac 25 tháng Giêng

Kỷ niệm ngày quân đoàn Úc và Tân Tây lan (ANZAC) đổ bộ lên Gallipoli trong Thế chiến Thứ Nhất. Chúng ta cũng vinh danh tất cả những người Úc đã phục vụ trong quân đội và hy sinh trong chiến trận.

Lễ Giáng sinh 25 tháng Mười Hai

Ngày mọi người tặng nhau quà trong dịp mừng ngày Chúa Giê-su ra đời.

Ngày Boxing 26 tháng Mười Hai

Là một phần của lễ mừng Giáng sinh.

Những ngày không cố định

Ngày Lao động hay Ngày bắt đầu làm việc tám tiếng

Mừng công nhân viên Úc được làm việc chỉ tám tiếng một ngày – trên thế giới đây là lần đầu tiên công nhân viên được hưởng qui chế này.

Lễ Phục sinh

Mừng Chúa Giê-su chết đi và sống lại theo kinh thánh.

Sinh nhật Nữ hoàng

Mừng sinh nhật của Nguyên thủ Quốc gia Úc, Nữ hoàng Elizabeth Đệ Nhị. Dịp lễ mừng này rơi vào ngày thứ Hai của tuần thứ hai của tháng Sáu tại tất cả tiểu bang và lãnh thổ ngoại trừ Tây Úc.

Những ngày lễ khác

Tại các tiểu bang, lãnh thổ và thành phố còn có những dịp lễ khác. Thí dụ như Lãnh thổ Thủ đô Úc có ngày Canberra Day, Nam Úc có ngày Vinh danh Những người Làm việc Thiện nguyện (Volunteers Day) và Tây Úc có ngày mừng thành lập tiểu bang (Foundation Day).



Đốt pháo bông mừng năm mới tây lịch vào đêm giao thừa nơi cảng Sydney 2005

Người Úc

Nước Úc có khoảng 22 triệu dân và là một trong những xã hội đa dạng nhất trên thế giới. 2.5 phần trăm dân số Úc là người Thổ dân. Trên một phần tư cư dân Úc sinh ở nước ngoài, và đã di dân đến Úc từ trên 200 quốc gia. Sự đa dạng của dân số đem lại cho nước Úc sự phong phú về ngôn ngữ, tín ngưỡng, truyền thống và văn hóa.

Mối liên hệ chính thức giữa nước Úc và Anh quốc đã giảm dần theo thời gian nhưng ảnh hưởng của Anh quốc vẫn còn tồn tại trong các nền tảng quốc gia Úc. Những ảnh hưởng đó cũng tồn tại trong nhiều giá trị đạo đức và tinh thần của chúng ta và dĩ nhiên là trong quốc ngữ của chúng ta. Tuy có trên 200 thứ tiếng được sử dụng trong các gia đình và cộng đồng (bao gồm nhiều ngôn ngữ Thổ dân khác biệt), Anh ngữ là phần quan trọng trong bản sắc dân tộc.

Kinh tế Úc

Nước Úc có một nền kinh tế ổn định và có sức cạnh tranh mạnh mẽ. Chúng ta trân quý lực lượng nhân công hăng hái và có kỹ năng. Người dân Úc là một trong những người có tiêu chuẩn sống cao nhất trên thế giới.

Dick Smith (sinh năm 1944)

Dick Smith là một trong những doanh gia hàng đầu, một nhà thám hiểm và một người làm việc phúc thiện.

Dick Smith làm giàu lần đầu tiên khi ông mở doanh nghiệp về điện tử. Ông dùng tài sản của mình để giúp nước Úc tiến mạnh. Ông thành lập công ty thực phẩm chỉ sử dụng hoàn toàn những vật liệu sản xuất của nước Úc và đã đầu tư hàng triệu đồng để giữ những công ty Úc không bị bán cho nước ngoài.

Ông được tặng danh hiệu Người Úc trong Năm 1986 và đã được giải thưởng về tiến bộ kỹ thuật và bảo vệ môi sinh. Ông là người đầu tiên làm cuộc hành trình xuyên Úc, và biển Tasman, bằng khinh khí cầu. Ông nổi danh về tinh thần thích thám hiểm, thành công trong doanh nghiệp và lòng yêu nước Úc tha thiết.



Thị trường

Những cơ sở hành chính ổn định và tân tiến và những qui luật chặt chẽ về thuế vụ và giao thương tại Úc đã là nền tảng vững chắc cho những sinh hoạt thương mại. Kỹ nghệ cung cấp dịch vụ, bao gồm kỹ nghệ du lịch, giáo dục và tài chính chiếm gần 70 phần trăm Tổng sản lượng quốc gia (GDP).

Sự ổn định về kinh tế của nước Úc đã khiến quốc gia của chúng ta trở nên một địa điểm đầu tư hấp dẫn. Thị trường chứng khoán Úc lớn hàng thứ hai trong khu vực Á Châu- Thái bình dương sau Nhật bản.

Giao thương

Những nước là bạn hàng thương mại lớn nhất của Úc là Nhật bản, Trung hoa, Hoa kỳ, Nam hàn, Tân tây lan và Anh quốc. Nước Úc xuất cảng bột mì, len, quặng sắt, các khoáng sản và vàng với khối lượng to lớn cho các thị trường thế giới. Chúng ta cũng xuất cảng năng lượng gồm hơi đốt thiên nhiên và than đá. Chúng ta có nền kinh tế cởi mở và giao thương luôn luôn là yếu tố chính cho sự phồn vinh về kinh tế của chúng ta. Tổng sản lượng xuất cảng gần đây lên đến hơn 200 tỷ đô.

Khai thác mỏ

Úc có tài nguyên thiên nhiên phong phú thí dụ như than đá, đồng, hơi đốt thiên nhiên và cát khoáng. Đặc biệt những nước Á châu đang phát triển có nhu cầu mua rất cao những tài nguyên này.



Khẩu xuất cảng lớn nhất của Úc là khoáng sản và nhiên liệu

Nước Úc là công dân của thế giới

Nước Úc hãnh diện là một công dân tốt của thế giới. Chúng ta thể hiện điều này bằng cách giúp đỡ những người kém may mắn hơn chúng ta trên thế giới.

Những nỗ lực cứu trợ và nhân đạo của nước Úc

Chính phủ Úc có chương trình cứu trợ quốc tế để giúp đỡ những nước đang phát triển giảm nghèo và đạt được sự phát triển tự cường. Chúng ta trợ giúp nhân dân và các chính phủ gần khu vực quốc gia của chúng ta cũng như trên toàn thế giới.

Người Úc tỏ ra rất rộng lượng khi tai ương xảy ra trên đất nước chúng ta hay ở nước ngoài. Chúng ta thường đóng góp từ thiện cho những quốc gia phải gánh chịu những khổ đau liên tục. Việc nước Úc cam kết sẽ tiếp tục những chương trình cứu trợ này chứng tỏ bản tính rộng lượng của người Úc.



Công tác cứu trợ cho Nam dương của nước Úc sau đợt sóng thần ở Ấn độ dương năm 2004

Nước Úc tham gia tích cực trong các diễn đàn quốc tế

Úc là thành viên tích cực của Liên hiệp quốc ngay từ khi tổ chức này mới được thành lập năm 1945. Chiếu theo quy ước năm 1951 về người tị nạn của Liên hiệp quốc, nước Úc đã bảo vệ những người được công nhận là người tị nạn theo quy ước này. Chúng ta cũng đóng góp vào nỗ lực bảo vệ hòa bình và những công tác nhân đạo và khẩn cấp do Liên hiệp quốc đề xướng cho những nước đang phát triển. Chúng ta có liên lạc mật thiết với tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hiệp quốc (United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization).

Năm 1971, Úc trở thành thành viên thường trực của tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organisation for Economic Cooperation and Development gọi tắt là OECD). OECD có mục tiêu cải thiện tình trạng kinh tế, xã hội và nhân dụng tại 30 quốc gia thành viên và những nước đang mở mang khác. Đồng thời, OECD muốn mở rộng giao thương thế giới.

Nước Úc ủng hộ mạnh mẽ việc hợp tác với các nước trong vùng Á châu-Thái bình dương. Úc là thành viên tích cực của Khối Hợp tác Kinh tế Á châu-Thái bình dương (APEC), Hội nghị Thượng đỉnh các nước Đông Á (EAS), Diễn đàn Khối ASEAN (ARF) và Diễn đàn các Đảo Thái bình dương (PIF).

Bác sĩ Catherine Hamlin AC (sinh năm 1924)

Bác sĩ Catherine Hamlin chuyên ngành sản khoa, được biết đến vì đã cứu những phụ nữ trẻ người Ê-thi-ô-pi ra khỏi cảnh khổ.

Từ năm 1959, Catherine Hamlin làm việc tại Addis Ababa thuộc Ê-thi-ô-pi giúp những phụ nữ bị chấn thương đường rò khi sanh đẻ (obstetric fistula).

Phụ nữ bị chứng này không kiểm soát các bộ phận bài tiết của họ được và vì vậy bị xã hội ruồng bỏ.

Catherine và chồng bà xây nhà thương chữa đường rò Addis Ababa Fistula Hospital. Nhờ vậy hàng ngàn phụ nữ có thể trở về với gia đình và sống một đời sống trọn vẹn và khoẻ mạnh tại làng thôn của họ.

INăm 1995, Bác sĩ Catherine Hamlin được ban tặng huân chương cao quý của Úc Companion of the Order of Australia. Bà tiếp tục làm công việc giúp đỡ phụ nữ tại Ê-thi-ô-pi.



Nước Úc ngày nay là một quốc gia rộng mệnh mông và đang trên đà phát triển, người dân Úc hãnh diện về những thành công của họ trong lãnh vực thể thao, nghệ thuật và khoa học. Chúng ta trân quý phẩm chất đời sống của đồng bào ta, nhưng luôn luôn muốn vươn tới những thành đạt cao hơn nữa.

Qua các chương trình cứu trợ và phát triển, nước Úc đã chứng tỏ tinh thần mã thượng của mình được thể hiện không chỉ trong trường đấu thể thao mà còn trong cộng đồng thế giới.

Những danh nhân Úc được giải Nobel

Nước Úc nổi danh về những nghiên cứu khoa học và y khoa. Mười người Úc đã được trao giải Nobel trong những lãnh vực này.

Giáo sư William Bragg (1862 – 1942) và Lawrence Bragg (1890 – 1971) Vật lý gia.

William Bragg (cha) và Lawrence Bragg (con) cùng được trao giải Nobel về Vật lý năm 1915, nhờ ‘có công phân tích cấu trúc thủy tinh bằng quang tuyến’.

Ngài Howard Walter Florey (1898 – 1968) Nhà nghiên cứu bệnh học.

Sanh tại Adelaide, Nam Úc, Howard Florey nhận chung giải Nobel về Sinh lý học hoặc Y khoa năm 1945 ‘nhờ đã khám phá ra thuốc pê-ni-xi-lin và công hiệu chữa nhiều bệnh hay lây của thuốc này’.

Ngài Frank Macfarlane Burnet (1899 – 1985) Khoa học gia ngành Y và nhà Sinh học.

Sanh tại Victoria, Frank Burnet được nhận chung giải Nobel về Sinh lý học hoặc Y khoa năm 1960 ‘nhờ đã khám phá ra khả năng miễn dịch tự nhiên của cơ thể’.

Ngài John Carew Eccles (1903 – 1997) Sinh lý gia.

John Eccles sanh tại Melbourne và nhận chung giải Nobel về Sinh lý học hoặc Y khoa năm 1963 ‘nhờ đã phát hiện ra cơ chế i-ông trong quá trình gây kích động và ức chế vùng ngoại vi và trung tâm màng tế bào thần kinh’.

Giáo sư John Warcup Cornforth (1917 – 2007) Hóa học gia.

John Cornforth sanh tại Sydney và nhận chung giải Nobel về Hóa học năm 1975 ‘nhờ công trình nghiên cứu của ông về hóa học lập thể của phản ứng hóa học có xúc tác enzyme’.

Giáo sư Peter Doherty (sanh năm 1940) Nhà nghiên cứu miễn dịch học.

Peter Doherty sanh tại Queensland và nhận chung giải Nobel về Sinh lý học hoặc Y khoa (chung) năm 1996 ‘nhờ khám phá có liên quan đến việc xác định khả năng miễn dịch có can thiệp của tế bào’.

Giáo sư Barry Marshall (sanh năm 1951) Bác sĩ chuyên khoa dạ dày và

Bác sĩ Robin Warren (sanh năm 1937) Nhà bệnh học.

Barry Marshall và Robin Warren cùng nhận chung giải Nobel về Sinh lý học hoặc Y khoa năm 2005 nhờ những phát hiện ‘về khuẩn *Helicobacter pylori* và vai trò của nó trong việc gây bệnh viêm dạ dày và viêm loét đường tiêu hóa’.

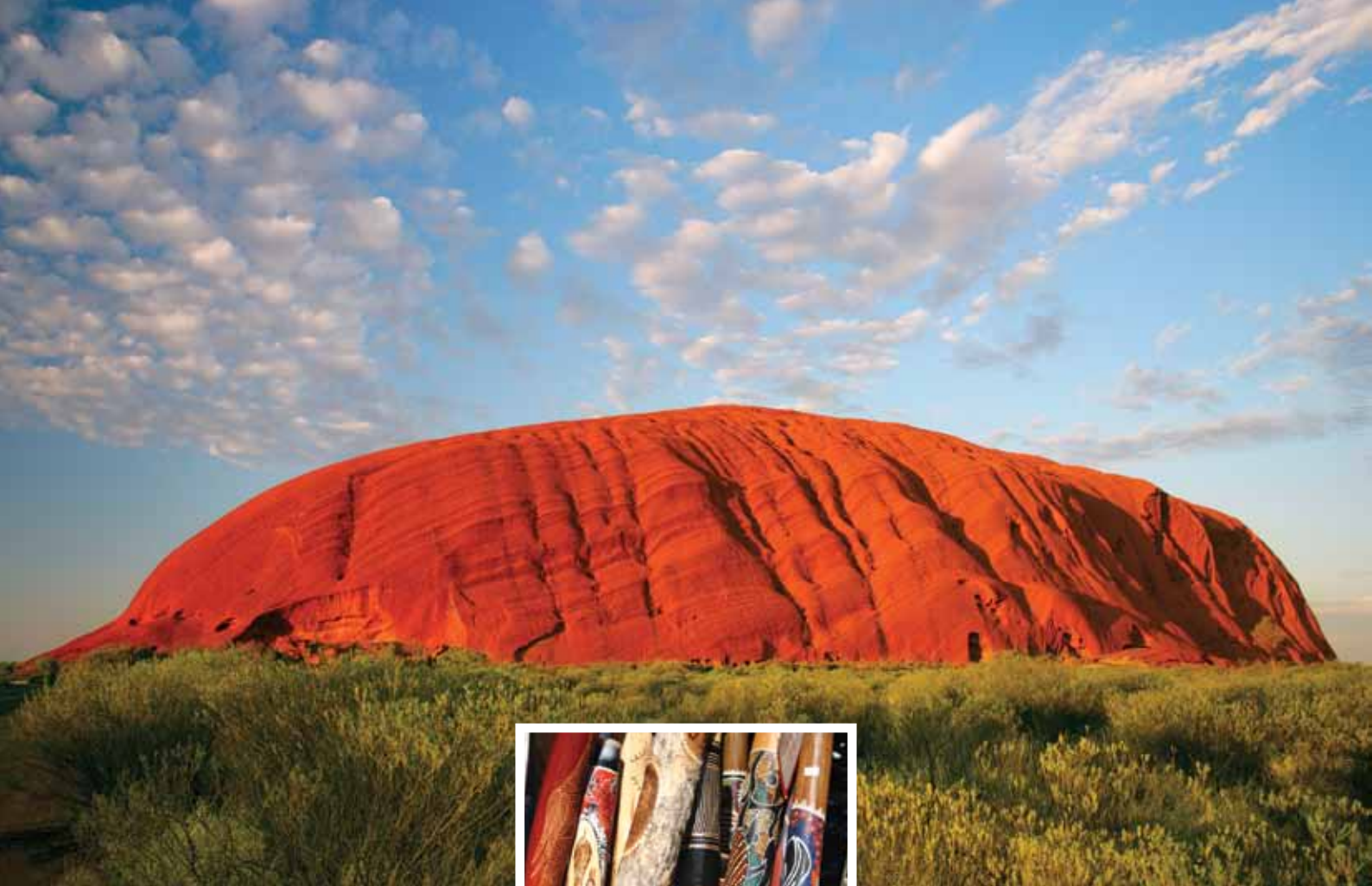
Giáo sư Elizabeth Helen Blackburn (sinh năm 1948) Nhà Sinh học.

Elizabeth Blackburn sanh tại Hobart và được nhận chung giải Nobel ngành Sinh lý học hoặc Y khoa năm 2009 nhờ đã ‘phát hiện các nhiễm thể được telomeres và enzyme telomerase bảo vệ như thế nào’.

Cũng có một người Úc được giải Nobel văn chương.

Patrick White (1912-1990) Văn sĩ và Kịch tác gia.

Sanh ở Luân đôn và có cha mẹ là người Úc, Patrick White được giải Nobel văn chương năm 1973 ‘cho nghệ thuật kể chuyện thiên anh hùng ca và tâm lý đã mở ra một miền đất bao la mới cho văn học’.



A close-up view of several traditional Aboriginal Australian didgeridoo instruments, showing their characteristic curved shapes and intricate carvings.

Phần 5

Câu chuyện nước Úc

Nền văn hóa Thổ dân Úc

là một trong những nền văn hóa lâu đời nhất trên thế giới vẫn còn được lưu truyền cho đến ngày nay.

Câu chuyện nước Úc

Lịch sử sơ lược của nước Úc được trình bày trong phần này không hẳn là hoàn toàn đầy đủ, nhưng nó sẽ giúp quý vị biết về một số sự cố đã hình thành đất nước và văn hóa của chúng ta. Người Thổ dân đã sinh sống và chăm nom cho đất nước này từ hàng ngàn năm. Kể từ lúc đoàn tàu First Fleet đến Úc năm 1788, thế giới của họ bị vĩnh viễn thay đổi. Trong 200 năm qua, người Úc đã học được nhiều bài học về sự công bằng và nhân quyền trên con đường tiến đến chủ nghĩa đa văn hóa và sự hòa giải dân tộc. Nhờ những cải cách đã được thực hiện cộng đồng Úc mà quý vị tham gia vào là một cộng đồng mà trong đó tất cả mọi người cảm thấy mình được hòa nhập và được trân trọng.

Thổ dân Úc

Nền văn hóa Thổ dân Úc là một trong những nền văn hóa lâu đời nhất trên thế giới vẫn còn được lưu truyền cho đến ngày nay. Thổ dân Úc đã sinh sống nơi đây từ 40 ngàn đến 60 ngàn năm.

Nền văn hóa của Thổ dân bản địa và người đảo eo biển Torres khác nhau. Họ có ngôn ngữ và những truyền thống khác biệt.

Lịch sử cho thấy người Thổ dân bản địa sống trong nội địa Úc và Tasmania. Người đảo eo biển Torres sống tại các đảo nằm giữa mồm cực bắc của tiểu bang Queensland và Papua New Guinea. Người đảo eo biển Torres có nhiều điểm tương đồng với người sống ở Papua New Guinea và các đảo khác trong vùng biển Thái bình dương.

Các ngôn ngữ

Trước khi có người Anh đến định cư, có đến trên 700 ngôn ngữ và thổ ngữ được người Thổ dân bản địa và người đảo eo biển Torres sử dụng. Khoảng 145 ngôn ngữ vẫn còn được sử dụng cho tới ngày nay. Lúc đó không có chữ viết. Những lịch sử truyền khẩu của những nền văn hóa bản địa là rất quan trọng vì chúng kể chuyện về người dân và đất nước. Thí dụ như câu chuyện giải thích trận lụt tại cảng Phillip Bay tại Victoria là về một biến cố đã thực sự xảy ra 10 ngàn năm trước đây.

Những huyền thuyết Mộng mơ và nghệ thuật của Thổ dân

Những nhóm bộ tộc Thổ dân khác nhau có các tên riêng để gọi cho những gì mà chúng ta cho là 'huyền thuyết Mộng mơ' (Anh ngữ gọi là 'Dreaming'). Huyền thuyết Mộng mơ, hay Thời Mộng mơ (Dreamtime), là một hệ thống gộp nhặt những kiến thức, tín ngưỡng và lễ thói có từ lâu đời để hướng dẫn người Thổ dân trong đời sống hàng ngày của họ. Những huyền thuyết này bày bảo họ phải sống và hành xử như thế nào. Những ai không tuân theo những luật lệ này bị trừng phạt.



Nghệ thuật Thổ dân Kakadu

Những huyền thuyết Mộng mơ được cha mẹ và các bộ lão kể lại cho con cháu họ. Những câu chuyện này dạy trẻ về đất đai của họ đã được tạo dựng ra sao và có người đến sinh sống như thế nào, trẻ cũng được dạy về cách hành xử và được giải thích vì sao phải hành xử như thế. Những câu chuyện này cũng cho trẻ những bài học thực tiễn, thí dụ như tìm nơi nào có thức ăn.

Âm nhạc, những bài hát và những điệu múa của Thổ dân kể những câu chuyện về thời Mộng mơ và đời sống thường nhật. Khi người Thổ dân múa hát, họ cảm thấy có một sự gắn bó sâu xa với tổ tiên của họ.

Hình thức nghệ thuật sơ khai của Thổ dân là khắc trên đá hay vẽ và tạo hình trên mặt đất. Một số những nghệ thuật này đã có từ 30 ngàn năm. Người ở trung tâm lục địa vẽ những cái chấm và vòng tròn biểu hiện cho đất đai hay những câu chuyện về thời Mộng mơ. Người ở phía bắc Úc vẽ hình người, thú và những linh hồn.

Ngày nay Huyền thuyết Mộng mơ vẫn tiếp tục được người Thổ dân coi trọng.

Những người Âu châu đầu tiên đặt chân lên đất Úc

Những cuộc thám hiểm của người Âu châu trong thời kỳ đầu

Vào thế kỷ thứ 17, những nhà thám hiểm Âu châu tìm ra một phần của vùng đất mà họ gọi là 'Terra Australis Incognita', miền đất phương nam không ai biết tới. Năm 1606 một người Hòa lan tên Willem Janszoon vẽ hải đồ cho phía tây bán đảo Cape York ở mồm cực bắc của Úc. Cũng trong khoảng thời gian này, Luis Vaez de Torres dẫn đầu chiếc thuyền Bồ đào nha làm cuộc hải trình xuyên qua eo biển phía bắc lục địa.

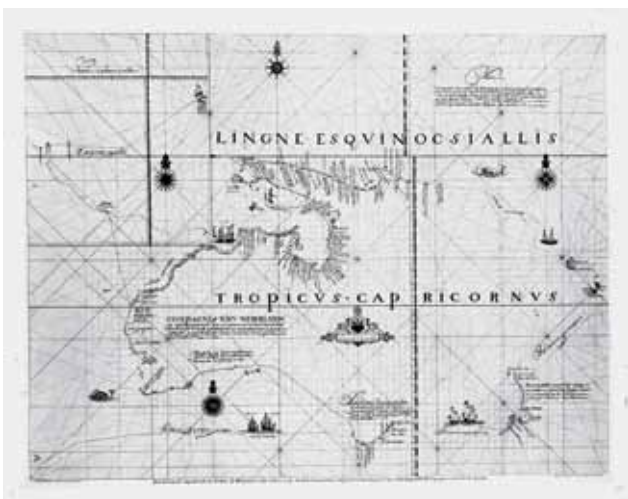
Trong những năm cuối của thế kỷ 17, những thủy thủ Hòa lan thám hiểm bờ biển Tây Úc. Người Hòa lan gọi vùng đất này là 'Tân Hòa lan'.

Năm 1642, Abel Tasman khám phá ra bờ biển của một vùng đất mới mà ông gọi là 'Đất của Van Diemen' (nay là Tasmania). Ông cũng vẽ hải đồ cho hàng ngàn hải lý dọc theo bờ biển Úc. Bản đồ Tân Hòa lan còn thiếu sót của ông cho thấy ông đã tưởng là miền đất này phía bắc gắn liền với Papua New Guinea.

William Dampier là người Anh đầu tiên đặt chân lên đất Úc. Năm 1684, ông ghé vào bờ biển tây bắc. Đất nơi đây khô và bụi bặm cho nên ông nghĩ không có ích lợi cho giao thương hay sinh sống.

Thuyền trưởng James Cook

Bờ biển phía đông của Úc không được người Âu châu thám hiểm cho đến khi một người Anh tên James Cook ghé đến vào năm 1770 trên chiếc tàu mang tên 'Nỗ lực' ('Endeavour'). Ông được chính phủ Anh giao cho việc thực hiện một chuyến hải trình thám hiểm vùng Nam Thái Bình dương. Ông vẽ hải đồ bờ biển phía đông và ghé vào vịnh Botany, ngay phía nam của Sydney ngày nay. James Cook đặt tên cho vùng đất này là 'New South Wales' và công bố đất này là của Hoàng đế George Đệ nhị.



Bản đồ Tân Hòa lan của Abel Tasman, 1644

Việc chuyên chở tù nhân

Nước Úc có đặc điểm là đa số những người Âu châu đầu tiên đến Úc là tù nhân. Sau khi Hiệp chủng quốc Hoa kỳ giành được độc lập, Anh quốc không thể tiếp tục chuyển tù nhân đến đây được. Các nhà tù tại Anh trở nên rất chật chội. Khi số tù nhân gia tăng quá cao, chính phủ Anh phải tìm một nơi mới để chứa họ. Năm 1786, Anh quốc quyết định chở tù nhân đến thuộc địa mới là New South Wales. Công việc này được gọi là 'chuyên chở' tù nhân.

Thuộc địa đầu tiên

Toàn quyền đầu tiên của thuộc địa New South Wales là thuyền trưởng Arthur Phillip. Ông chỉ huy một đoàn 11 chiếc tàu từ Anh đến vùng đất phía bên kia quả địa cầu một cách an toàn. Ông hết lòng chăm sóc sự ăn uống và an sinh của tù nhân nên rất ít người bị chết trong chuyến hải trình này.

Thuyền trưởng Phillip cầm đầu đoàn tàu First Fleet cập bến Sydney Cove vào ngày 26 tháng Giêng 1788. Hàng năm chúng ta mừng quốc khánh Úc vào ngày này để kỷ niệm sự cố này.



Đoàn tàu First Fleet khởi hành từ Anh quốc và cập bến Sydney Cove năm 1788

Những năm đầu

Những năm đầu việc định cư rất khó khăn. Toàn quyền Phillip muốn đảm bảo không ai bị đói nên chia phần ăn đồng đều cho mọi người, kể cả cho chính ông và những thuộc viên của ông. Cách hành xử đúng đắn và sự cương quyết của ông đã giúp cho sự tồn tại của thuộc địa trong những năm khó khăn trong thời kỳ đầu.

Những tù nhân bị buộc phải làm những công việc nặng nhọc trong thời kỳ định cư lúc đầu. Họ bị quất bằng roi nếu họ không siêng năng hay nếu họ chạy trốn hoặc say rượu. Nếu họ vi phạm một trọng tội, họ bị đày đến một vùng định cư xa xôi hay bị treo cổ. Những tù nhân hoàn thành xong bản án của mình được trở thành những người tự do và được dọn về sống với cộng đồng để làm việc và gây dựng gia đình.

Những cơ hội mới

Những người Âu châu đầu tiên đến sinh sống tại Úc là người Anh, người Scottish, Welsh và người Ái Nhĩ Lan. Người Scottish, Welsh và người Ái Nhĩ Lan thường có chiến tranh chống lại người Anh trong quá khứ, nhưng tại Úc, bốn nhóm người này sống và làm việc gần gũi với nhau.

Những tù nhân và cựu tù nhân bắt đầu tìm thấy những cơ hội mới tại thuộc địa. Những người trong quân đội dùng thời gian của họ để kiếm tiền bằng cách buôn bán và mượn tù nhân hay cựu tù nhân làm việc cho mình. Chẳng mấy chốc, một số cựu tù nhân cũng thành lập những cơ sở buôn bán của riêng họ. Những cựu tù nhân khác làm những nghề như nông dân, thợ thuyền, mở quán hàng và mở quán rượu cũng làm ăn khá khả. Các cựu tù nhân nữ cũng buôn bán khá khả và được tự do về nhiều mặt hơn so với phụ nữ ở Anh quốc.

Caroline Chisholm (1808 – 1877)

Caroline Chisholm là người đứng đầu những cuộc cải cách xã hội giúp cải thiện đời sống của những phụ nữ đơn độc tại các thuộc địa trong thời kỳ đầu.

Caroline đến Úc cùng với chồng bà là một quân nhân và năm con vào năm 1838. Bà giúp những phụ nữ di dân đang phải sống lang thang trên các đường phố Sydney. Trong vòng vài năm, bà đã thành lập được 16 nơi tạm trú cho di dân trên khắp thuộc địa.

Caroline nỗ lực cải thiện đời sống trên tàu cho những người bị di chuyển đến các thuộc địa. Bà cũng tổ chức chương trình cho những người nghèo khổ vay tiền để giúp họ thoát ra khỏi cảnh nghèo khó phải sống phụ thuộc vào người khác.

Ngày nay, nhiều trường học tại Úc mang tên Caroline Chisholm. Bà được nổi danh là ‘bạn của người di dân’ và được nhớ đến vì có công lao đã giúp đỡ những người khác bắt đầu một đời sống mới tốt đẹp hơn.



Một vị Toàn quyền đầy sáng suốt

Cùng với Toàn quyền Phillip, Toàn quyền Lachlan Macquarie giữ một vị trí quan trọng trong lịch sử ban đầu của đất nước ta. Ông cai trị thuộc địa New South Wales trong những năm từ 1810 đến 1821. Ông phát triển thuộc địa như một vùng định cư cho người tự do chứ không phải là một thuộc địa để chứa tù nhân. Ông cải thiện những cách làm nông, xây đường và những tiện ích công cộng. Ông khuyến khích việc thám hiểm nước Úc.

Macquarie cũng bỏ tiền vào việc giáo dục và tôn trọng quyền của những cựu tù nhân. Ông cho một số cựu tù làm thẩm phán hay công chức.

Toàn quyền Macquarie được vinh danh trong lịch sử vì những cải cách tích cực ông đã thực hiện cho thuộc địa. Đại học Macquarie tại New South Wales mang tên ông.

Di sản lịch sử tù nhân của chúng ta

Sau nhiệm kỳ của ông Macquarie, người ta cho rằng chức vụ Toàn quyền cho một cá nhân quá nhiều quyền lực, vì vậy vào năm 1823 Hội đồng Lập pháp New South Wales được thành lập để cố vấn cho vị Toàn quyền mới. Hội đồng Lập pháp sau đó liên can cải thiện thuộc địa để tù nhân phải bị trừng phạt một cách thích đáng và không được sống một cách sung sướng quá. Tuy nhiên, những cải cách này cũng không thể ngăn chặn mọi cơ hội dành cho tù nhân tại New South Wales và các thuộc địa khác được thành lập khắp nước Úc vào thời kỳ tiền thế kỷ 19.

Tổng kết lại, có đến trên 160 ngàn tù nhân bị chuyên chở đến Úc. Anh quốc bắt đầu ngừng chở tù nhân đến New South Wales năm 1840, đến Tasmania năm 1852 và đến Tây Úc năm 1868.

Con cái của tù nhân luôn được tự do, vì vậy ranh giới giữa cựu tù nhân và di dân tự do dần biến mất. Từ những năm trong thập niên 1850, người dân sinh sống tại các thuộc địa tự trị và muốn xây dựng những xã hội đường hoàng được tôn trọng. Những người sống tại thuộc địa cảm thấy xấu hổ vì quá khứ tù nhân của mình và không muốn nói về chuyện đó. Khoảng một thế kỷ sau, họ không còn cảm thấy xấu hổ nữa. Người Úc dần cảm thấy tự hào với quá khứ tù nhân thuở đầu của họ và nhiều người cảm thấy vui mừng khi khám phá ra tổ tiên của họ chính là tù nhân.

Trong tinh thần khoan nhận này, người Úc trở thành những người không quá câu nệ về hoàn cảnh xuất thân của một người hay những việc làm trong quá khứ của họ. Chúng ta chấp nhận và đánh giá người đó bằng tư cách hiện tại của họ và cho họ cơ hội tiến thân.

Người Thổ dân sau khi người Âu châu đến định cư

Người ta đoán chừng có khoảng từ 750 ngàn đến 1.4 triệu người Thổ dân bản địa và người đảo eo biển Torres sống tại Úc trong thời kỳ đầu khi người Âu châu đến định cư. Những con số này bao gồm khoảng 250 quốc gia riêng biệt và trên 700 nhóm ngôn ngữ khác nhau.

Khi họ mới đến định cư tại Úc, chính phủ Anh không ký hiệp ước nào với người Thổ dân bản địa. Người Thổ dân bản địa có hệ thống kinh tế riêng của họ và mối dây gắn bó với đất đai của họ từ lâu đời. Chính phủ không công nhận điều này bởi vì tại Âu châu không có những hệ thống hay lối tín ngưỡng này. Người Thổ dân không trồng trọt hoặc làm nhà cửa và sống định cư tại một chỗ như người Anh, do vậy mà Chính phủ nghĩ là họ không có khái niệm gì về quyền sở hữu đất đai. Chính phủ cảm thấy họ có quyền tự do chiếm đất của người Thổ dân.

Tác động chết người

Những Toàn quyền đầu tiên được căn dặn là không được làm hại người Thổ dân bản địa, nhưng những di dân Anh xâm lấn đất đai của Thổ dân và nhiều người Thổ dân bị giết. Những di dân thường không bị trừng phạt khi họ phạm những tội ác này.

Một số Thổ dân và di dân Âu châu có thể sống hòa bình với nhau. Một số di dân mượn người Thổ dân làm việc cho các trại chăn nuôi cừu và bò. Toàn quyền Macquarie cho người Thổ dân đất để họ làm nông và xây trường học cho trẻ em Thổ dân. Tuy nhiên, rất ít người Thổ dân muốn sống lối sống của người di dân. Họ không muốn đánh mất truyền thống văn hóa của mình.

Chúng ta không biết bao nhiêu Thổ dân đã bị giết trong những cuộc tranh giành đất đai nhưng chúng ta biết rằng hàng trăm ngàn Thổ dân đã chết. Lý do người Thổ dân bị chết nhiều nhất là vì những căn bệnh do người Âu châu đem tới. Số người Thổ dân bị thiệt mạng là một con số khủng khiếp. Tại Victoria trong những năm thuộc thập niên 1830, dân số Thổ dân khoảng 10 ngàn người. Năm 1853, người ta tính chỉ có 1907 Thổ dân.

Những mốc lịch sử

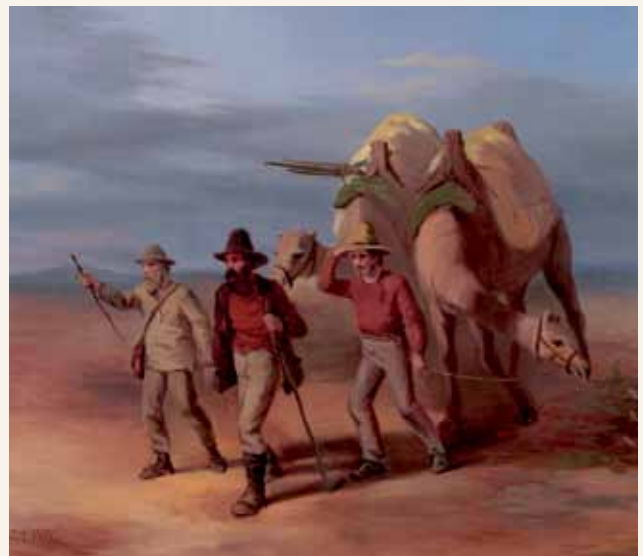
Cuộc thám hiểm trong nội địa

Tại New South Wales, những người dân thuộc địa gặp phải rất nhiều khó khăn. Đất Úc chỉ rất ít nơi là màu mỡ. Người Thổ dân đã phải học cách xoay sở và sinh sống trong môi trường này, mặc dầu chính họ cũng chịu nhiều khổ cực những khi có hạn hán.

Trở ngại lớn đầu tiên mà di dân tại Sydney gặp phải khi thám hiểm trong nội địa là rừng núi dài 50 cây số phía tây Sydney, dãy Núi Xanh (Blue Mountains). Năm 1813, ba người đàn ông, Blaxland, Wentworth và Lawson, cuối cùng đã vượt qua được rừng núi này. Những đường lộ và đường xe lửa xuyên qua Blue Mountains vẫn đi theo con đường họ đã đi qua.

Ở phía bên kia rừng núi này những nhà thám hiểm tìm thấy một đồng bằng trải rộng tốt cho việc chăn nuôi cừu và bò. Tuy nhiên, đi sâu hơn vào nội địa, họ đi qua một vùng sa mạc khô cằn. Họ gặp khó khăn không tìm được nước và không mang đủ lương thực để sống. Nhà thám hiểm người Đức, Ludwig Leichhardt, bị mất tích khi tìm cách đi xuyên qua lục địa từ đông sang tây năm 1848.

Năm 1860 Burke và Wills khởi hành từ Melbourne để đi xuyên qua Úc từ nam lên bắc. Họ chỉ huy một đoàn thám hiểm đồng người nhưng cuộc hành trình xuyên lục địa rất khó khăn. Burke và Wills không phải là những người có kinh nghiệm đường rừng và những miền hoang dã. Họ được người Thổ dân thuộc nhóm tộc Yandruwandha có kinh nghiệm giúp đỡ nhưng trên đường về cả hai đều thiệt mạng. Tuy Burke và Wills không hoàn tất được chuyến thám du của họ, câu chuyện của họ được tưởng nhớ trong nghệ thuật và văn chương. Đây là một thí dụ bi thảm về sự khắc nghiệt của đất nước chúng ta.



Chuyến thám du xuyên Úc của Burke và Wills, 1860

Những di dân định cư và những người tiên phong

Ngay cả khi những di dân tìm được đất tốt, đời sống của họ vẫn rất khó khăn. Sau những thời kỳ hết lụt đến hạn, nông dân thường phải bắt đầu lại từ đầu. Năm 1838, len là hàng xuất khẩu chính của Úc và nếu có hạn hay nếu giá len ở nước ngoài bị giảm, những di dân sẽ mất đi phương tiện kiếm sống của họ. Tuy nhiên, họ cố gắng đứng dậy và tiếp tục ra sức chống chọi với cuộc sống. 'Những người Úc kiên trì vượt khó' ('Aussie battler') là danh xưng cho những người đã cố gắng vượt qua được những khó khăn như thế này. Những người Úc kiên trì vượt khó thể hiện ý chí can cường và lòng kiên trì của người Úc. Những người đàn ông và đàn bà tiên phong được vinh danh vì sự can đảm của họ trong những thời điểm khó khăn này. Những phụ nữ thường phải tiếp tục làm lụng trông nom việc làm ăn hay chăm lo đồng áng khi người đàn ông trong gia đình vắng nhà hoặc đã từ trần.

Chính trong những năm tháng khó khăn lúc đầu này mà tinh thần tương thân của người Úc được nảy sinh. Tinh thần này được bộc lộ mạnh mẽ nơi những người làm công phải đi qua những vùng xa xôi hẻo lánh làm công việc cắt lông cừu hay lùa gia súc đến những vùng cỏ mới. Những người di dân cũng giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn. Truyền thống này là một phần rất quan trọng trong đời sống Úc, có thể thấy qua trường hợp hàng ngàn người tự nguyện tham gia công tác cứu hỏa trong những trận cháy rừng hàng năm.

Thời kỳ đồ xô tìm vàng

Việc tìm thấy vàng tại NSW đầu năm 1851 được mô tả là 'một khám phá làm thay đổi bộ mặt của một quốc gia'. Một thời gian ngắn sau đó, người ta cũng tìm thấy vàng tại Victoria, một thuộc địa mới được độc lập.

Cho đến gần cuối năm 1852, có đến 90 ngàn người từ khắp nơi trên đất Úc và trên toàn thế giới đổ xô đến Victoria để tìm vàng.



Vàng được phát hiện tại các thuộc địa New South Wales và Victoria năm 1851

Cuộc nổi loạn Eureka được tưởng nhớ như là một biến cố lớn về đấu tranh cho dân chủ trong lịch sử nước Úc. Tại mỏ vàng ở Ballarat năm 1854, những người tìm vàng tổ chức một cuộc biểu tình lớn phản đối việc các quan chức chính phủ điều hành khu mỏ một cách hà khắc.

Quân đội chính phủ rất hung bạo đối với những người tìm vàng khi họ đi thuê tiền mua giấy phép tìm vàng từ những người này. Ngày 11 tháng Mười Một 1854, 10 ngàn người tụ họp lại ở Bakery Hill, Ballarat, để đưa ra một hiến chương về những quyền dân chủ căn bản mà họ đòi hỏi. Họ muốn được đào vàng mà không cần phải trả tiền mua giấy phép tìm vàng rất mắc mỏ. Họ cũng muốn được bầu cho người đại diện cho họ trong Quốc hội Victoria.

Một nhóm nhỏ xây một bức thành ở khu mỏ Eureka và treo lá cờ phe nổi loạn của họ có hình chòm sao Nam cực. Chính phủ gửi quân đến tấn công thành trì này vào buổi sáng ngày 3 tháng Mười Hai 1854. Chẳng bao lâu những người tìm vàng bị quân chính phủ áp đảo và khoảng 30 người trong số họ bị thiệt mạng.



Lá cờ Eureka

Khi những người cầm đầu nhóm nổi loạn bị đưa ra tòa về tội phản nghịch, không bồi thẩm đoàn nào chịu kết án họ. Một Ủy hội Điều tra Hoàng gia kết luận là chính phủ đã hành động sai lầm và nhiều yêu cầu của những người thợ mỏ được thỏa mãn. Nguyên vọng của họ được cử đại biểu trong chính quyền cũng được chấp thuận. Trong vòng một năm, Peter Lalor, người lãnh đạo nhóm nổi loạn, trở thành dân biểu quốc hội Victoria.

Theo với thời gian, cuộc nổi loạn Eureka đã trở thành biểu tượng của sự đấu tranh và sự tin tưởng của người Úc về sự công bằng cho phép mọi người có cơ hội tiến thân.

Thời kỳ đồ xô tìm vàng thay đổi nước Úc về nhiều mặt. Trong những năm thuộc thời kỳ này, dân số Úc tăng lên từ 43 ngàn năm 1851 đến 1.7 triệu năm 1870. Đường hỏa xa và những cột điện báo đầu tiên được xây trong những năm trong thập niên 1850 cho phép số dân ngày càng tăng có thể liên lạc với nhau.

Những mỏ vàng có trữ lượng lớn được tìm thấy tại tất cả các thuộc địa ngoại trừ Nam Úc. Kinh tế lúc này phát triển mạnh mẽ và vàng vượt qua len và trở thành hàng xuất cảng có giá trị nhất của Úc. Trong khoảng năm 1890, có thể nói nước Úc có mức sống cao nhất trên thế giới.

Những người đi chiếm đất và những nông dân

Tại những thuộc địa trong thời kỳ đầu, có những người đi chiếm những vùng đất rất rộng để làm nông. Họ thường không phải trả tiền mua đất nhưng họ cho là đất này của họ. Sau khi những cơn sốt tìm vàng đầu tiên đã chấm dứt, việc dành lại những vùng đất này từ tay những người chiếm đất rất khó khăn.

Trong những năm thuộc thập niên 1860, chính phủ muốn bán những khu đất bị chiếm cho những người làm công và gia đình của họ để làm nông. Những người đi chiếm đất tìm cách giữ đất càng nhiều càng tốt cho mình bằng cách lấy quyền cho thuê đất, đặc biệt là ở những vùng đất tốt nhất.

Những nông dân mới phải đối diện với một môi trường khó khăn và cho đến khi có đường xe lửa, ở rất xa chợ. Cơ hội làm việc và được trả lương cao hơn tại các thành phố khiến đời sống và việc làm cực nhọc với thu nhập ít ỏi ở nơi thôn dã trở nên kém phần thu hút.

Tuy nhiên nông dân ở Nam Úc lại có đời sống khá giả, và truyền thống sáng chế ra máy móc để giúp việc làm nông được dễ dàng hơn của người Úc đã bắt đầu từ tiểu bang này. Thí dụ như máy cày có thể nhảy qua chướng ngại (stump-jump plough được sáng chế trong thập niên 1870) giúp nông dân dọn những chỗ đất gập ghềnh để trồng trọt.

Di cư trong những năm thuộc thập niên 1800

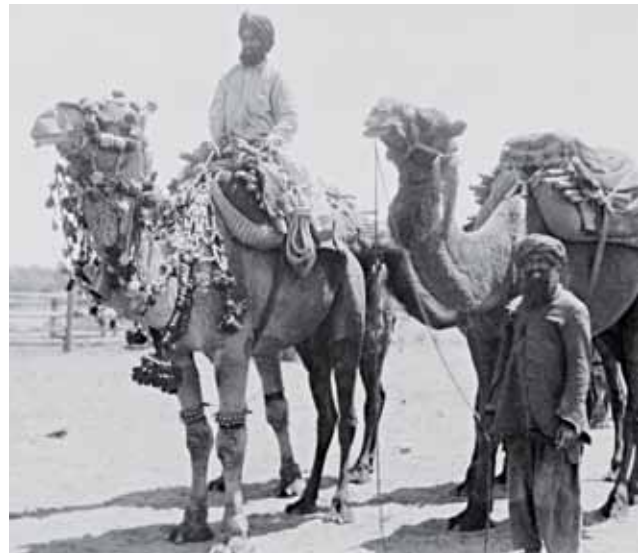
Trong những năm đầu thập niên 1800, phần lớn thành phần di dân đến các thuộc địa là các nhóm người Anh, người Scottish, người Welsh và người Ai Nhĩ Lan. Di sản văn hóa của họ đã lập nền tảng cho đất nước mới. Các thú tiêu khiển, những sinh hoạt văn hóa và những nghi thức tôn giáo của người Úc tương tự như người Anh quốc. Tuy nhiên còn có một số nhỏ những nhóm di dân đến từ Âu châu hay Á châu. Những người Âu châu đến Úc trong những năm thuộc thập niên 1800 gồm người Ý, Hy Lạp, Ba lan, Maltese và Nga kể cả người Pháp làm việc trong kỹ nghệ trồng nho làm rượu. Những người này đa số là đàn ông còn trẻ muốn tìm việc làm và cơ hội làm giàu, hoặc thủy thủ nhảy tàu.

Di dân người Hoa bắt đầu đến Úc sau năm 1842. Số người Hoa gia tăng sau khi vàng được phát hiện và có những căng thẳng vì lý do chủng tộc tại các khu mỏ. Đôi khi sự căng thẳng này dẫn đến những vụ xung đột chống người Hoa, giống như vụ xung đột ở Bendigo năm 1854. Những căng thẳng chủng tộc đã dẫn đến việc hạn chế di dân nhập cư lần đầu tiên tại Victoria năm 1855 và New South Wales năm 1861.

Sau thời kỳ đổ xô tìm vàng trong thập niên 1850, đa số người Hoa trở về quê hương họ. Những người Hoa ở lại Úc là những người làm nghề trồng rau quả đem bán, họ cung cấp trái cây và rau tươi cho những vùng hiểm hóc.

Từ thập niên 1860 trở đi, những người từ Iran, Ai Cập và Thổ Nhĩ Kỳ đến Úc lập nên những 'đoàn tàu' chuyên chở bằng lạc đà qua những vùng xa xôi hoang dã của Úc. Họ và những người cưỡi lạc đà người Ấn cùng được gọi chung là người 'A phú hãn' bởi vì họ mặc y phục giống nhau và cùng theo đạo Hồi. Những người cưỡi lạc đà này được gọi là 'những người tiên phong vùng nội địa'. Khoảng 4 ngàn người Ấn và 6 ngàn người các đảo Thái bình dương cũng làm việc trong kỹ nghệ trồng mía và trồng chuối tại Queensland.

Từ những năm thuộc thập niên 1880, những người làm công từ Li băng bắt đầu đến Úc. Nhiều người Li băng làm việc trong kỹ nghệ dệt vải và may quần áo. Những gia đình người Li băng dần dà làm chủ đa số những tiệm bán vải tại các vùng nông thôn ở Úc, truyền thống này vẫn còn được tiếp tục cho đến ngày nay.



Những người cưỡi lạc đà 'A phú hãn' tại một vùng xa xôi của Úc

Những khu dành riêng cho Thổ dân

Sau những trận chiến giành đất giữa người Thổ dân bản địa và người di dân chấm dứt, người Thổ dân bản địa phải sống bên lề xã hội. Một số làm công cho các trại cừu và trại bò ở những nơi xa xôi với số lương rất ít ỏi. Các chính phủ thuộc địa thành lập những khu dành riêng cho người Thổ dân sinh sống, nhưng những khu này không cho phép người Thổ dân được sống theo truyền thống của họ. Họ không được phép săn bắn và hái lượm như họ mong muốn.

Trong những năm hậu thập niên 1800, các chính phủ thuộc địa bãi bỏ mọi quyền của Thổ dân. Họ ra lệnh cho người Thổ dân phải sống ở đâu, được phép lấy ai và bắt nhiều trẻ em Thổ dân đi nơi khác xa rời cha mẹ của chúng. Những trẻ em này được gửi đến sống với những gia đình 'người da trắng' hay những trại mồ côi của chính phủ. Những việc làm này không còn xảy ra nữa nhưng đã gây nên một nỗi buồn sâu xa cho người Thổ dân bản địa và nhiều người Úc.

Quyền bầu cử của phụ nữ

Trên thế giới những phụ nữ tranh đấu cho quyền được bầu cử của phụ nữ được gọi chung là 'suffragettes'. Trong các thập niên 1880 và 1890, mỗi thuộc địa đều có ít nhất một hội của những người này. Những phụ nữ này gom góp hàng ngàn chữ ký cho các thỉnh nguyện thư để trình lên các chính phủ thuộc địa.

Phụ nữ ở Nam Úc được quyền bầu và ứng cử vào quốc hội năm 1895. Phụ nữ ở Tây Úc được quyền bầu cử năm 1899.

Năm 1902, nước Úc là quốc gia đầu tiên cho phép phụ nữ được quyền bầu và ứng cử vào quốc hội Úc. Phụ nữ (và đàn ông) Thổ dân bản địa cho đến năm 1962 mới được quyền đi bầu.

Edith Cowan là phụ nữ đầu tiên được bầu vào quốc hội khi bà được bầu vào quốc hội Tây Úc năm 1923. Mãi cho đến năm 1943 một phụ nữ là bà Enid Lyons mới được bầu vào Quốc hội Úc.

Liên bang Úc

Các thuộc địa phát triển riêng biệt với nhau, nhưng vào cuối thế kỷ 19, ý tưởng chính đáng về sự hòa hợp quốc gia đã được phát triển. Cảm tưởng này đã được bộc lộ qua lời hát của bài 'Nước Úc Tiến bước Hùng cường' ('Advance Australia Fair'). Bài hát này do Peter Dodds McCormick sáng tác và được hát lần đầu tiên tại Sydney năm 1878. Nay bài hát này là bài quốc ca của chúng ta.

Vào khoảng cuối thế kỷ 19, có hai cố gắng hợp nhất các thuộc địa lại với nhau. Năm 1889, Ngài Henry Parkes kêu gọi sự thành lập một quốc gia mới hùng mạnh. Hội nghị Liên bang toàn Úc (Australasian Federation Conference) được tổ chức năm 1890 để bàn thảo về ý kiến thành lập liên bang Úc.

Sau một số đình trệ, việc thành lập liên bang tiến triển nhanh chóng trong năm 1893. Các cử tri chọn đại biểu của mình cho kỳ họp về hiến pháp lần tới. Các cử tri bầu làm hai đợt trong cuộc trưng cầu dân ý để chấp nhận hiến pháp. Sự kiện tiến trình thành lập liên bang được dựa vào nguyện vọng của nhân dân cho thấy nước Úc cấp tiến như thế nào.

Catherine Spence (1825 – 1910)

Catherine Spence là một nhà văn, một nhà truyền giáo, một người tranh đấu cho nữ quyền và quyền bầu cử của phụ nữ.

Catherine Spence di cư đến Úc từ Tô cách lan. Bà viết những tác phẩm được giải thưởng về đời sống ở Úc cũng như sách giáo khoa.



Bà thành lập một tổ chức giúp trẻ em vô gia cư và ủng hộ việc xây các trường mẫu giáo và trường trung học công lập cho nữ sinh.

Bà là phụ nữ đầu tiên ra ứng cử quốc hội và nhận được nhiều phiếu bầu, nhưng bà không đắc cử. Năm 1891 bà trở thành Phó Chủ tịch Hội Tranh đấu cho Quyền Bầu cử của Phụ nữ Nam Úc.

Catherine Spence là tấm gương về sự những thành công mà một người phụ nữ có thể đạt được, ngay cả trong thời kỳ phải chịu nhiều giới hạn.



Ngày thành lập Liên bang tại Brisbane, 1901

Chính phủ Anh đồng ý là nước Úc có thể tự trị và chính phủ Úc đầu tiên tuyên thệ nhậm chức trước một số đông người tại Công viên Sydney's Centennial Park ngày 1 tháng Giêng 1901. Vị Thủ tướng đầu tiên của quốc gia mới là Edmund Barton, người đứng đầu phong trào vận động cho việc thành lập liên bang tại New South Wales.

Nước Úc lúc ấy là một quốc gia nhưng vẫn thuộc Đế quốc Anh. Cho đến năm 1931 Úc mới được trao toàn bộ quyền hành về quốc phòng và ngoại giao. Tuy lòng ái quốc của người Úc đã nảy nở nhưng cảm tưởng mình là người Anh vẫn còn đậm nét trong lòng họ.



Ngài Edmund Barton

Những chính đảng ra đời

Cho đến thập niên 1880, các công nhân tại Úc đã xây dựng những công đoàn lớn mạnh. Trong những thời gian khó khăn do khủng hoảng kinh tế và hạn hán, những công đoàn này tổ chức đình công để bảo vệ mức lương và điều kiện làm việc của họ. Những công nhân này sau đó chuyển hướng qua chính trị. Năm 1891, họ thành lập Đảng Lao động Úc.

Công việc đầu tiên của Đảng Lao động là giành lại và cải thiện mức lương và điều kiện làm việc của công nhân. Những người thuộc giai cấp trung lưu có đời sống sung túc hơn những công nhân nhưng họ hiểu hoàn cảnh của công nhân. Các quy ết định chí nh thứ c được đưa ra để ả n định mức lương và` ngăn chặ n đì nh công. Năm 1907, Tòa Hòa giải và Thương lượng Liên bang (Commonwealth Court of Conciliation and Arbitration) đã quyết định mức lương tối thiểu để công nhân và vợ con họ có một đời sống tương đối dễ chịu.

Trong khi Đảng Lao động ngày càng lớn mạnh, tất cả những đảng khác hợp nhất lại thành Đảng Tự do năm 1910. Đảng này đã mang nhiều tên khác nhau. Giữa hai Thế chiến, đảng này mang tên Đảng Quốc gia và sau đó là Đảng Đoàn kết Úc. Năm 1944 Đảng Tự do mà chúng ta biết đến ngày nay được thành lập. Biến cố này xảy ra sau một hội nghị do Robert Menzies tổ chức có sự tham dự của nhiều đảng phái không phải là Đảng Lao động. Ngài Robert Menzies sau đó trở thành vị Thủ tướng Úc nắm giữ chức vụ này lâu năm nhất.

Sau Thế chiến Thứ Nhất, Đảng Đồng quê được thành lập để tranh đấu cho quyền lợi của nông dân. Đảng này nay được gọi là Đảng Quốc gia, họ thường liên hiệp với Đảng Tự do.

Đạo luật Giới hạn Di dân 1901

Chính sách 'Nước Úc của người da trắng' trở thành luật khi Đạo luật Giới hạn Di dân 1901 (*Immigration Restrictions Act 1901*) được thông qua vào tháng 12, 1901. Đạo luật này giới hạn không cho di dân được làm việc tại Úc và giới hạn người 'da màu' đến Úc định cư.

Những ai không phải là người Âu châu phải thi viết chính tả 50 chữ bằng một ngôn ngữ Âu châu. Những thành viên của Hội đồng Thương gia người Hoa, luật sư William Ah Ket và những thương gia người Hoa có tiếng đã biểu tình công khai phản đối, nhưng luật này cũng không thay đổi.

Người Hoa, người Ấn, người các đảo Thái bình dương và người Trung đông phần lớn được di dân từ Nam Âu châu đến thay thế khi nước Úc mới trở thành liên bang, nhưng sự đóng góp về văn hóa của họ đã là một phần của bản sắc xã hội Úc.

Thế chiến Thứ Nhất, 1914-1918

Ngoại trừ những trận đụng độ nhỏ giữa người di dân và Thổ dân bản địa, nước Úc là một nước cực kỳ thanh bình. Úc không có nội chiến hay những cuộc cách mạng. Những di dân đầu tiên rất trung thành với đế chế Anh.

Tuy nhiên, ở vị trí tiền đồn của châu Âu nằm ngay cạnh châu Á, Úc cảm thấy sự an ninh của mình bị đe dọa, nhất là khi Nhật bản trở nên một nước đại cường. Úc dựa vào đế chế Anh và lực lượng hải quân hùng hậu của họ bảo vệ. Úc đã tham chiến trong cả hai Thế chiến để giữ cho đế chế Anh hùng cường và để tự vệ.

Các quân nhân Úc đã tham gia Thế chiến thứ Nhất năm 1915 trong cuộc tấn công chống lại Thổ Nhĩ Kỳ, một đồng minh của Đức. Quân đội Úc và Tân tây lan được giao riêng nhiệm vụ tấn công vào bán đảo Gallipoli.

Họ đã phải đổ bộ lên một địa thế bất lợi và phải leo lên vách đá gần như thẳng đứng dưới hỏa lực của địch quân Thổ. Thế mà, bằng một cách nào đó, họ leo lên được tới đỉnh vách đá và lập tức bắt tay vào việc đào hào, mặc dầu nhiều người lính trẻ đã hy sinh. Nhân dân Úc ở hậu phương cảm thấy hết sức tự hào trước tinh thần dũng cảm của những người lính trong quân đoàn Anzacs.



Bán đảo Gallipoli trong Thế chiến Thứ Nhất

Ngày đổ bộ lên Gallipoli (25 tháng Tư) là ngày nghỉ lễ toàn quốc. Ngày này được gọi là Ngày Anzac, là chữ tắt của Quân đoàn Úc và Tân tây lan.

Sau trận Gallipoli, lực lượng Úc chiến đấu trên mặt trận miền Tây tại Pháp. Chính nơi đây là nơi họ được mệnh danh là 'lính đào hào' ('diggers') bởi vì họ bỏ rất nhiều thì giờ để đào và chữa hào. Dưới sự chỉ huy của Tướng John Monash, những chiến sĩ đào hào Úc đã giành được những thắng lợi vinh quang trong các cuộc chiến đấu cuối cùng chống quân Đức.

Các nam và nữ quân nhân Úc cũng phục vụ tại Trung đông, họ tham gia việc phòng thủ Kinh đào Suez và cuộc chinh phục bán đảo Sinai của quân đội đồng minh.

Simpson và con lừa của anh – John Simpson Kirkpatrick (1892-1915)

John Simpson Kirkpatrick là một quân nhân và là một người Úc đã đi vào huyền thoại.

Binh nhì John Simpson phục vụ tại chiến trường Gallipoli và là người phụ trách di chuyển thương binh bằng băng-ca trong đội cứu thương quân đội. Việc di chuyển thương binh lên đồi và qua các

thung lũng bằng băng-ca rất khó khăn. Bắt đầu quân lệnh, anh dùng một con lừa tên là Duffy để giúp di chuyển các thương binh đến nơi an toàn.

Hết ngày đến đêm, hết giờ này đến giờ khác, những người lính liều thân di chuyển từ chiến trận đến trại lính ven biển.

Binh nhì John Simpson đến Gallipoli ngày 25 tháng Tư năm 1915. Anh hy sinh chỉ bốn tuần sau đó do hỏa lực địch. Trong cảm lạnh và buồn bã, những chiến sĩ tại trại lính ven biển nhìn con lừa Duffy trên lưng vẫn chở một thương binh đi nước kiệu về phía biển nhưng nay người chủ trẻ tuổi của nó đã không còn ở bên cạnh nó nữa.



Huyền thoại Anzac

Truyền thống Anzac được xây đắp ngày 25 tháng Tư năm 1915 khi quân đoàn Úc và Tân tây lan (ANZAC) đổ bộ lên bán đảo Gallipoli tại Thổ Nhĩ Kỳ.

Đây là điểm khởi đầu của một chiến dịch kéo dài tám tháng với kết quả 25 ngàn quân nhân Úc bị thiệt mạng, kể cả 8700 người bị giết hay chết vì thương tích hay bệnh tật. Tinh thần dũng cảm của những người lính trên chiến trường bán đảo Gallipoli đã dệt nên một huyền thoại, và 'Anzac' trở thành một danh từ quen thuộc trong ngôn ngữ nước Úc và Tân tây lan.

Năm 1916, buổi lễ kỷ niệm cuộc đổ bộ được tổ chức lần đầu tiên tại Úc, Tân tây lan và Anh quốc, và quân đội Úc đóng ở Ai cập lúc đó cũng làm lễ kỷ niệm. Vào năm đó, ngày 25 tháng Tư được gọi là Ngày Anzac.

Cho tới thập niên 1920, những buổi lễ kỷ niệm Ngày Anzac được tổ chức trên toàn nước Úc và các tiểu bang chọn Ngày Anzac là ngày nghỉ lễ. Những đài tưởng niệm chiến sĩ được xây dựng một cách qui mô tại các thành phố thủ phủ, và đài chiến sĩ tại các thành phố và quận hạt trên khắp nước Úc được xây dựng để tưởng nhớ những nam và nữ quân nhân đã hy sinh trong chiến trường Gallipoli và trong những cuộc chiến tranh khác.

Ngày Anzac nay là ngày vinh danh tất cả những người đã phục vụ trong các cuộc chiến tranh, những cuộc xung đột và những công tác bảo an. Đây không hẳn là dịp kỷ niệm một chiến tích. Ngày này không vinh danh chiến thắng - chiến dịch Gallipoli đã thất bại, nhưng đây là dịp vinh danh những đức tính tốt đẹp của những nam và nữ quân nhân bình thường: tình tương thân, sức chịu đựng và óc khôi hài của họ khi phải đối diện với nghịch cảnh. Hiện nay, Ngày Anzac được kỷ niệm tại Úc và trên toàn thế giới. Những cựu nam và nữ quân nhân đã phục vụ trong Thế chiến Thứ Hai và những cuộc chiến tranh khác, kể cả những người làm công tác bảo an và cựu chiến binh các nước đồng minh, đều hãnh diện tham gia vào các cuộc diễn hành trong Ngày Anzac.



Lễ kỷ niệm Ngày Anzac lúc bình minh tại Gallipoli

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, 1929-1932

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới là thời kỳ nhân dân Úc phải trải qua rất nhiều gian khổ. Biến cố này xảy đến cùng lúc thị trường chứng khoán Nữ ược bị hoàn toàn suy sụp, tuy nhiên còn có những yếu tố khác dẫn đến cuộc khủng hoảng. Những yếu tố này bao gồm giá và số lượng hàng hóa xuất cảng giảm sút, nguồn tài chánh có thể vay mượn từ nước ngoài và mức chi tiêu của chính phủ suy giảm, mức chi tiêu trong lãnh vực xây dựng cũng suy giảm. Cho đến giữa năm 1932, gần 32 phần trăm dân số Úc bị thất nghiệp.

Tác động của cuộc khủng hoảng đến xã hội Úc thật nghiêm trọng. Không có công ăn việc làm và một nguồn lợi tức chắc chắn, nhiều người bị mất nhà cửa. Họ bị buộc phải sống trong những chỗ trú ẩn tạm bợ không có lò sưởi và phương tiện vệ sinh. Một số những người cha bỏ gia đình hay uống rượu để giải khuây. Trẻ em trong gia đình có cha mẹ làm công nhân phải bỏ học lúc chỉ mới được 13 hay 14 tuổi. Nhiều phụ nữ vừa phải làm những công việc thấp kém vừa phải một mình lo cho con cái và trông nom nhà cửa.

Thời gian trước khi xảy ra cuộc khủng hoảng, chính phủ Úc không có chương trình giúp đỡ người thất nghiệp được điều hành một cách hợp nhất. Ngoại trừ những tổ chức từ thiện hay những tổ chức do cá nhân đứng ra thành lập, những người nghèo khổ phải tùy thuộc vào những đề án tạo công ăn việc làm hay những đề án xây dựng của chính phủ.

Kinh tế bắt đầu cải thiện vào năm 1932, nhưng trong nhiều trường hợp những gầy đổ trong các gia đình không thể nào hàn gắn lại được. Trong thời kỳ khủng hoảng, vai trò quan yếu của các cơ quan từ thiện Úc và những người làm việc thiện nguyện được nhấn mạnh.



Bếp nấu xúp để phân phát cho người nghèo trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế

Ngài Charles Kingsford Smith (1897 – 1935)

Ngài Charles Kingsford Smith là một phi công gan dạ, một nhà không hành tiên phong và một anh hùng của dân tộc Úc.

Trong Thế chiến Thứ Nhất, Charles Kingsford Smith chiến đấu trong trận Gallipoli và bay với đoàn Không quân Hoàng gia Anh.

Thành công vĩ đại nhất của ông là đã thực hiện cuộc không trình đầu tiên xuyên qua Thái bình dương từ California đến Queensland năm 1928. Khi chiếc máy bay mang tên Chùm Sao Nam cực của ông trở về Úc, 25 ngàn người ái mộ có mặt để chào mừng anh hùng 'Smithy' của họ. Ông được phong tước vì những công lao của ông cho ngành hàng không năm 1932.

Đau đớn thay, vào năm 1935, chiếc máy bay chở ông trong chuyến bay từ Anh sang Úc bị rơi và mất tích không để lại dấu vết nào.

Ngài Charles Kingsford Smith đã được gọi là nhà không hành vĩ đại nhất thế giới và được tưởng nhớ vì đã cho nhân dân Úc trong thời kỳ khủng hoảng khó khăn có được một anh hùng thực sự để ngưỡng mộ.



Thế chiến Thứ Hai, 1939-1945

Trong Thế chiến Thứ Hai, quân đội Úc chiến đấu với quân đội đồng minh trong những sa mạc Bắc Phi và nhiều nơi khác. Tại Bắc Phi, họ đã cầm cự chống lại cuộc bao vây kéo dài của liên quân Đức - Ý tại thành phố Tobruk. Kẻ thù gọi họ là 'Những con chuột thành Tobruk' vì họ bị bủa vây và phải bới móc tìm thức ăn. Những chiến sĩ Úc đã chiến đấu và vượt qua được hoàn cảnh khó khăn này và vì vậy đã dùng cái tên này để gọi chính họ. Cuộc bao vây cho thấy các chiến sĩ Úc đã mang trong mình tinh thần chiến đấu can trường của những chiến sĩ đào hào trong Thế chiến Thứ Nhất. Những người lính này hiểu rằng họ đã noi theo một truyền thống oanh liệt của đất nước.

Sau khi Nhật phát động chiến tranh ở vùng Thái bình dương thì quân Úc về nước. Nhưng trước khi về nước họ còn phải bảo vệ Papua và New Guinea. Công tác to lớn này được giao cho những người lính bình thường không chức tước và những người lính trẻ mới nhập ngũ chỉ mới được huấn luyện một cách sơ sài. Họ chiến đấu chống kẻ thù trong rừng thẳm, dọc theo một đường mòn dốc đứng và bùn lầy mang tên Đường mòn Kokoda. Quân Úc đã chặn được đường tiến công của quân Nhật và Đường mòn Kokoda, cùng với vịnh Anzac tại Gallipoli, đã trở thành địa điểm hành hương tưởng niệm cho nhiều người Úc.



Một thương binh trên Đường mòn Kokoda được một phu khuân vác người Papua giúp đỡ

Khi quân Nhật chiếm được căn cứ chính của Anh tại Tân gia ba năm 1942, trong số những người bị bắt làm tù binh có 15 ngàn quân Úc, họ bị đưa đi làm lao động mở tuyến đường xe lửa Thái lan-Miến điện. Chính trong khi làm đường xe lửa này dưới quyền của quân Nhật mà hàng ngàn tù binh chiến tranh Úc và Anh bị thiệt mạng trong Thế chiến Thứ Hai.

Một trong những hồi ức đau đớn nhất của Úc về chiến tranh là sự đối xử dã man tàn bạo của Nhật đối với những tù binh chiến tranh này. Tuy những tù binh Úc đã cố hết sức chăm sóc cho nhau, và đối xử ngang hàng với nhau không phân biệt ai quan ai lính, nhiều tù binh Úc đã thiệt mạng.

Ngày Chiến sĩ Trận vong

Cùng với những buổi lễ kỷ niệm Ngày Anzac, Ngày Chiến sĩ Trận vong (Remembrance Day) cũng là ngày nhân dân Úc tưởng nhớ những chiến sĩ đã phục vụ và hy sinh trong chiến tranh. Hàng năm lúc 11 giờ sáng của ngày 11 tháng Mười Một, nhân dân Úc ngưng tất cả mọi việc, im lặng tưởng nhớ sự hy sinh của những người đã chết hay bị thương trong các cuộc chiến tranh hay các cuộc xung đột, cả những người đã phục vụ trong quân đội. Chúng ta đeo một cánh hoa thuốc phiện đỏ vào ngày này.



Hoa thuốc phiện đỏ là biểu tượng cho sự tưởng niệm các chiến sĩ trận vong kể từ Thế chiến Thứ Nhất

Lực lượng Quốc phòng Úc gần đây có tham chiến trong các cuộc xung đột tại Đông Timor, I-rắc, Su-đan và A phú hãn, và cũng tham gia các công tác bảo an Liên hiệp quốc tại nhiều nơi trên thế giới, bao gồm Phi châu, Trung đông và vùng Á châu – Thái bình dương.

Ngài Edward ‘Weary’ Dunlop (1907-1993)

Ngài Edward ‘Weary’ Dunlop là một bác sĩ giải phẫu gan dạ và hết lòng chăm sóc cho bệnh nhân, ông cũng là một anh hùng trong chiến tranh đối với nhân dân Úc.



Trong Thế chiến Thứ Hai, Weary là một bác sĩ quân y chuyên khoa giải phẫu. Ông và đồng đội bị quân Nhật bắt và đưa về Miến điện để làm việc ở tuyến đường xe lửa Thái lan - Miến điện. Công việc này đòi hỏi rất nhiều thời gian và rất cực khổ.

Là viên chỉ huy, Weary thay mặt đồng đội nói lên yêu cầu của họ và là một bác sĩ giải phẫu, ông bỏ nhiều thì giờ chữa bệnh cho họ. Ông bị tra tấn trong trại tù nhưng vẫn cương cường tiếp tục chữa bệnh và giúp đỡ đồng đội.

Năm 1969 ông được phong tước vì công lao đóng góp của ông trong lãnh vực y khoa. Khi ông mất, 10 ngàn người đứng xếp hàng trên các ngã đường của Melbourne để tham dự lễ quốc táng dành cho người anh hùng mà họ gọi là ‘Bác sĩ giải phẫu của Đường xe lửa’.

Di dân vào nước Úc trong đầu thập niên 1900

Trong thời gian giữa hai cuộc Thế chiến, chính sách giới hạn di dân vào nước Úc vẫn còn được áp dụng. Tuy nhiên, số di dân, đặc biệt là nam giới, từ Nam Âu gia tăng. Họ đem vào Úc những kỹ năng, giáo dục và những giá trị văn hóa của họ. Họ giúp phát triển những ngành kỹ nghệ tại các vùng thôn quê Úc và xây dựng đường sá và đường rầy xe lửa. Những thợ xây cất người Ý đã có đóng góp đáng kể vào việc xây dựng những tòa nhà chính phủ và nhà cửa cho tư nhân.

Vào những năm cuối thập niên 1930, người tỵ nạn Do thái bắt đầu đến Úc từ châu Âu. Họ chạy trốn Đức quốc xã. Họ đến từ Đức, Áo, Tiệp khắc, Hung gia lợi và Bal an. Nhiều người tỵ nạn có học vấn cao và có tài, họ đã có những đóng góp rất lớn vào đời sống văn hóa Úc.

Mười bảy ngàn quân nhân Ý bị bắt trong Thế Chiến Thứ Hai đã bị giam trong các nhà tù cho các tù nhân chiến tranh tại Úc. Họ được đối xử đàng hoàng.

Họ chỉ bị giam trong các nhà tù một thời gian ngắn nhưng họ đã học hỏi được một số điều về đất Úc và người Úc. Sau khi chiến tranh chấm dứt, nhiều người trong số họ di cư trở lại Úc.



Một người di dân Âu châu đến Úc

Những người tỵ nạn thời hậu chiến

Sau khi chiến tranh chấm dứt, Úc nhận di dân từ các nước châu Âu khác để gia tăng dân số. Hàng triệu người đã chạy trốn ra khỏi nước Đức lúc đó theo chế độ phát-xít, hoặc họ không thể về nguyên quán lúc đó bị Nga chiếm đóng. Khoảng 170 ngàn người đã được nhận vào nước Úc để bắt đầu một cuộc sống mới.

Lúc đó Úc cũng thiếu nhân công trầm trọng. Chính phủ Úc tin rằng gia tăng dân số là cần thiết cho tương lai đất nước. Di dân trảng niên dưới 45 tuổi chỉ phải trả 10 bảng Anh cho chuyến đi đến Úc, và con cái họ được miễn phí. Tuy nhiên di dân vẫn chỉ được giới hạn cho người Anh hay người Âu châu.

Để hồi sinh nước Úc, năm 1949 chính phủ Úc bắt tay vào một công trình táo bạo chặn lấy nước từ Sông Snowy trước khi nước đổ ra biển ở miền đông Victoria. Lượng nước này được chuyển vào nội địa cho việc thủy lợi và phát điện. Công trình qui mô này mất 25 năm mới hoàn tất. Bảy mươi phần trăm công nhân cho công trình này là di dân.

Công trình Thủy điện Snowy Mountain

Công trình Thủy điện Snowy Mountain là một biểu tượng quan trọng của bản sắc quốc gia Úc và cho thấy nước Úc là một nước độc lập, đa văn và nhiều khả năng.

Đây là công trình xây dựng lớn nhất nước Úc. Đây cũng là một trong những công trình thủy điện lớn nhất trên thế giới.

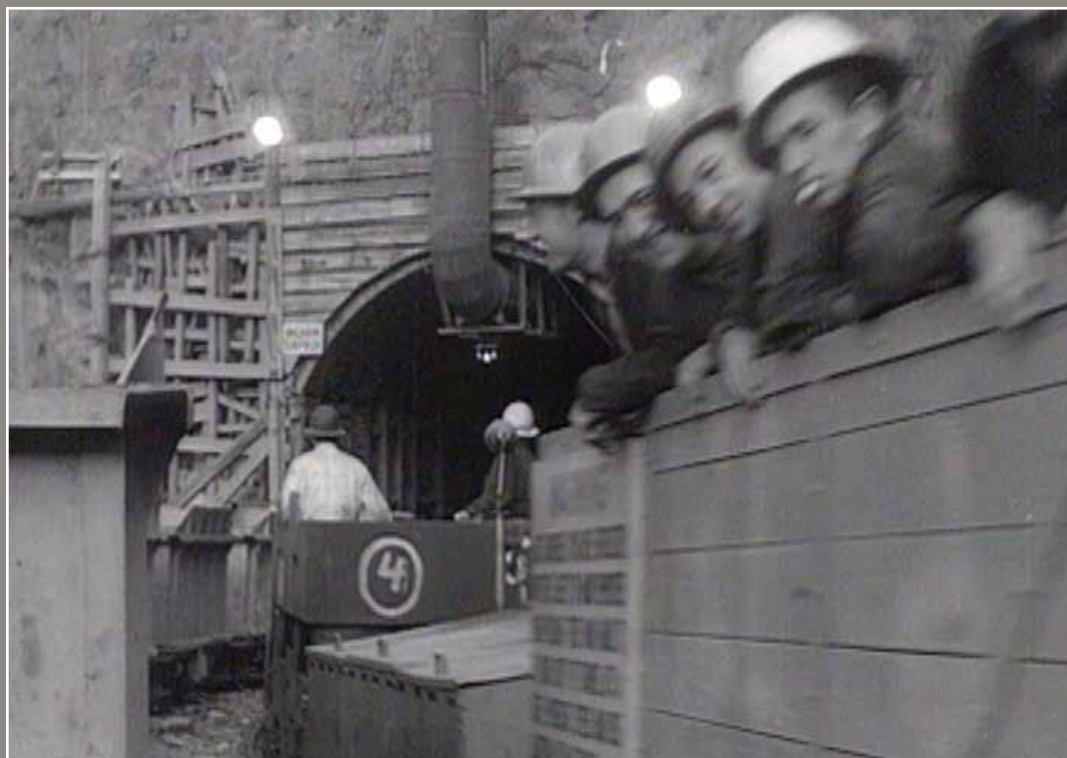
Công trình này cung cấp nước cần thiết cho kỹ nghệ nông nghiệp trong nội địa New South Wales và Victoria. Những máy phát điện tại đây sản xuất tới 10 phần trăm lượng điện cho New South Wales.

Chỉ 2 phần trăm công trình thủy điện Snowy Mountains là có thể thấy được trên mặt đất. Công trình bao gồm 16 đập nước lớn, bảy trung tâm phát điện, một máy bơm và 225 cây số đường hầm và các loại ống dẫn.

Công trình được khởi công từ năm 1949 và hoàn tất năm 1974. Trên 100 ngàn người từ 30 nước khác nhau làm việc cho đề án này. Bảy mươi phần trăm công nhân tại đây là di dân. Sau khi công trình được hoàn tất, đa số công nhân Âu châu ở lại Úc và góp phần quý giá vào xã hội đa văn Úc.

Địa điểm công trình Snowy Mountains là Công viên Kosciuszko ở New South Wales. Tác động môi sinh của công trình này được theo dõi rất kỹ. Do công trình này, tại nhiều nơi, lưu lượng Sông Snowy chỉ còn bằng 1 phần trăm lưu lượng của nó trước đây.

Để bảo vệ môi sinh, chính phủ Victoria và New South Wales đã đồng ý tăng lưu lượng sông lên 28 phần trăm.



Những công nhân tại Công trình Thủy điện Snowy Mountains

Sự đối xử với người Thổ dân

Trong các thập niên 1940 và 1950 chính sách của chính phủ Úc về người Thổ dân chuyển sang chính sách đồng hóa. Có nghĩa là người Thổ dân bị buộc phải sống như người da trắng. Chính sách này không thể áp dụng được vì người Thổ dân không muốn đánh mất truyền thống văn hóa của họ.

Vào thập niên 1960 chính sách đồng hóa được chuyển hướng sang chính sách hội nhập. Đa số đàn ông Úc được quyền bầu cử trong thập niên 1850, nhưng mãi đến năm 1962 người Thổ dân mới được quyền bầu cử toàn liên bang. Với chính sách hội nhập, Thổ dân được ban các quyền công dân nhưng vẫn bị buộc phải thích nghi với nền văn hóa của người da trắng.

Năm 1967 lại có thêm một thay đổi khác, khi trên 90 phần trăm người Úc bỏ phiếu 'THUẬN' cho phép người Thổ dân được tính vào trong các cuộc điều tra dân số quốc gia. Cuộc trưng cầu dân ý này là một mốc điểm lịch sử. Nó cho thấy đa số người Úc mong muốn người Thổ dân được xem là thành viên của xã hội Úc và được hưởng những quyền bình đẳng như tất cả mọi người khác.

Sự cởi mở trong thái độ của người Úc với người Thổ dân, cùng với những cuộc phản đối mạnh mẽ của Thổ dân đã dẫn đến chính sách Thổ dân tự quyết trong thập niên 1970. Chính phủ Úc nhận ra rằng Thổ dân Úc phải được quyền quyết định trong những lãnh vực chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa.

Di trú - Sự thay đổi từng bước

Trong các thập niên 1950 và 1960, cộng đồng Á châu, các cơ sở tôn giáo và các tổ chức xã hội đã đồng phản đối chính sách 'Nước Úc của người Da trắng'.

Năm 1958, chính phủ Úc bãi bỏ cuộc thi chính tả bằng một ngôn ngữ Âu châu và vào năm 1966, nước Úc mở cửa đón nhận di dân có tay nghề từ các nước ngoài Âu châu và Á châu một cách chọn lọc. Cuối cùng người Úc từ khắp nơi nhận ra giá trị của việc nhận di dân từ khắp các quốc gia trên thế giới. Chính sách 'Nước Úc của người Da trắng' bị bãi bỏ cuối năm 1973, và quốc gia Úc bắt đầu cuộc hành trình tiến đến chính sách đa văn.

Năm 1973, Chính phủ Úc bãi bỏ tất cả các điều kiện di cư đến Úc có liên quan đến chủng tộc. Năm 1975, sau khi cuộc chiến tại Việt Nam chấm dứt, nước Úc nhận người tị nạn và di dân Á châu với một con số kỷ lục.

Đa số những người này đến từ Việt Nam nhưng một số đông di dân người Hoa và người Ấn cũng bắt đầu đến Úc.

Kể từ năm 1975, nước Úc đã nhận người tị nạn từ nhiều quốc gia bị tàn phá vì chiến tranh bao gồm Bosnia và Herzegovina, và từ các nước Trung đông và Phi châu. Ngày nay, những di dân đến từ khắp nơi trên thế giới.

Nước Úc đã trở thành một quốc gia bao gồm mọi miền trên thế giới; đây là một trong những thành công đáng kể nhất trên thế giới đương đại. Kể từ 1945, 6.5 triệu người đã di cư đến Úc. Trên một phần tư dân số Úc sinh ở nước ngoài.

Những di dân đã chọn đến Úc và muốn chia sẻ những giá trị tinh thần của chúng ta. Họ thêm màu sắc cho đời sống muôn vẻ tại Úc.

Sự chấp nhận tất cả mọi người vào xã hội Úc

Nước Úc nay là một xã hội đa văn trong đó quyền theo đuổi tín ngưỡng và các truyền thống văn hóa của mình trong phạm vi được luật pháp cho phép của mọi cá nhân được tôn trọng và bảo vệ.

Nước Úc ngày nay tích cực theo đuổi chính sách khoan nhận (khoan dung và chấp nhận) khi tất cả mọi người thuộc mọi sắc tộc cảm thấy mình là thành viên của xã hội Úc. Chính sách này được áp dụng trong mọi khía cạnh của văn hóa Úc. Chính sách này là một phần trong giáo trình từ mẫu giáo đến đại học, được áp dụng nơi sở làm hay trong kỹ nghệ cung cấp dịch vụ.

Mỗi cá nhân có quyền được đối xử bình đẳng và không bị kỳ thị. quyền này được Ủy hội Nhân quyền Úc, các cơ quan công quyền chống kỳ thị tại mọi tiểu bang và lãnh thổ bảo vệ. Thái độ kỳ thị chủng tộc bị nhân dân Úc công khai lên án và theo luật là một tội phạm.

Nước Úc đã trở thành một xã hội đa văn hài hòa và khoan nhận. Đây là một quốc gia cho phép người di dân, Thổ dân và những người khác sinh tại Úc quyền tự do theo đuổi mục đích của mình trong an bình. Đây là nơi mà mọi người có thể bỏ lại sau lưng những xung đột và bất bình trong quá khứ.

Bác sĩ Victor Chang (1936-1991)

Bác sĩ Victor Chang là một trong các bác sĩ mổ tim giỏi nhất nước Úc.

Victor Peter Chang Yam Him sinh tại Trung hoa năm 1936 và đến Úc khi ông được 15 tuổi.

Ông làm việc tại nhà thương St Vincent's Sydney, năm 1984 ông thành lập trung tâm chuyên thay tim đầu tiên tại Úc tại nhà thương này. Năm 1986 Victor Chang được phong tặng huy chương danh dự Order of Australia, huy chương cao quý nhất của Úc.

Những người đồng ý hiến tim rất ít ỏi, điều này làm Victor quan tâm. Ông bắt đầu nghĩ ra cách tạo tim nhân tạo, dự án này gần hoàn thành thì ông bị giết trong một trường hợp bi thảm vào năm 1991.

Một trung tâm nghiên cứu mới đã được thành lập để tưởng nhớ ông. Ông được nhớ đến vì tài chuyên môn, tinh thần lạc quan và sáng tạo của ông.



Albert Namatjira (1902-1959)

Albert Namatjira là một trong các họa sĩ lớn của Úc và là người đã sáng lập ra một trường phái hội họa vẫn còn được duy trì cho đến ngày nay.

Ngay khi còn trẻ và sống tại Arrernte, Albert đã chứng tỏ mình có biệt tài về hội họa.



Ông được học rất ít về ngành họa, nhưng những tranh màu nước vẽ đồng quê Úc của ông rất được ưa chuộng và bán rất chạy.

Ông và vợ ông là những người Thổ dân đầu tiên của Úc được cho phép vào quốc tịch. Có nghĩa là họ có quyền bầu cử, vào một khách sạn và xây nhà nơi nào họ muốn. Sự việc ông Albert được vào quốc tịch cho thấy rõ là những Thổ dân khác không được hưởng những quyền này.

Cuộc đời ông cho những người không phải là Thổ dân thấy sự bất công của các sắc luật kỳ thị và đã góp phần cải thiện đời sống cho những Thổ dân khác.

Eddie Mabo (1936-1992)

Eddie Mabo là một nhà tranh đấu và phát ngôn viên về thổ quyền cho người Thổ dân.

Eddie Koiki Mabo sinh tại đảo Murray, trên miền đất lâu đời của gia tộc Mabo. Từ khi nhỏ, ông đã được dạy bảo chính những cây nào và những phiến đá nào là mốc biên giới cho mảnh đất thuộc về gia đình ông.



Cho đến nhiều năm sau đó Eddie mới biết rằng miền đất quê hương của ông bị coi là đất chính phủ theo luật Úc và không thuộc về gia đình ông. Ông chuyển sự giận dữ của mình sang hành động và đại diện cho người dân đảo Murray, đem trường hợp của mình đưa ra tòa.

Năm 1992, sau nhiều năm, Eddie thắng kiện trong phiên tòa Tối cao. Theo phán quyết Mabo, tòa xử nếu Thổ dân Úc có chứng cứ cho thấy họ có sự gắn bó lịch sử và có truyền thống tiếp nối lâu dài với đất đai của họ, họ có quyền đòi quyền sở hữu của mảnh đất đó, nếu quyền sở hữu của mảnh đất này chưa có ai đòi hỏi. Nhờ quyết định này thì vùng đất rộng lớn được trả lại cho những chủ đất thổ dân.

Eddie Mabo được tưởng nhớ vì lòng can đảm của ông và vì đã giành lại được thổ quyền đất đai cho người Thổ dân Úc.

Người Thổ dân - những thay đổi trong vòng hai thập niên

Sự phản đối của người Thổ dân về thổ quyền đất đai đã được dân chúng biết đến những năm trong thập niên 1960, với cuộc đình công Gurindji ở trại bò Wave Hill thuộc lãnh thổ Bắc Úc. Những người làm công Thổ dân tại đây, do Vincent Lingiari lãnh đạo, đã quyết định bãi công. Họ phản đối về mức lương và điều kiện làm việc, nhưng cuộc phản đối trở thành đòi hỏi thổ quyền đất đai. Hành động của họ đã là kim chỉ nam cho Eddie Mabo và những người khác tranh đấu cho thổ quyền đất đai của Thổ dân.

Theo luật *Thổ quyền đất đai cho Thổ dân (Lãnh thổ Bắc Úc) năm 1976*, người Thổ dân được cho những miền đất rộng ở những vùng xa xôi. Những năm tiền thập niên 1990, phán quyết Mabo của tòa án tối cao và luật *Quyền Sở hữu đất của Thổ dân năm 1993* công nhận Thổ dân có quyền đòi sở hữu đất dựa theo các luật lệ truyền thống của họ. Trên 10 phần trăm đất đai của Úc nay được bộ luật này bảo vệ. Nơi đây, những khía cạnh của truyền thống Thổ dân vẫn còn tồn tại. Văn hóa Thổ dân tiếp tục nảy nở và được đa số dân chúng ngưỡng mộ.

Tháng Năm 1997, phúc trình ‘Trả họ về với gia đình’ được đệ trình trước quốc hội Úc. Phúc trình này là kết quả của cuộc điều tra về việc một số lớn trẻ em Thổ dân và dân eo biển Torres bị bắt đi ra khỏi gia đình của chúng. Những trẻ em này được gọi là ‘Thế hệ bị đánh cắp’. Từ phúc trình này, hàng ngàn người Úc bày tỏ sự ủng hộ của họ đối với đồng bào Thổ dân bằng cách tham gia cuộc đi bộ vào Ngày ‘Cả nước nói lời xin lỗi Thổ dân’ (Sorry Day) đầu tiên năm 1998.

Lời xin lỗi dành cho Thế hệ bị đánh cắp, 2008

Ngày 13 tháng Hai 2008, Thủ tướng Úc đại diện cả nước nói lời xin lỗi Thế hệ Thổ dân bị đánh cắp tại Quốc hội Úc. Ông thay mặt cho tất cả nhân dân Úc nói lời xin lỗi này. Ông xin lỗi về việc người Thổ dân bị bạc đãi trong quá khứ. Ông đặc biệt xin lỗi về việc các trẻ em Thổ dân bị bắt đi từ tay cha mẹ chúng.

Diễn văn của Thủ tướng được truyền đi trong các đài truyền hình và truyền thanh. Hàng ngàn người Úc tụ họp tại những nơi công cộng và tại sở làm để lắng nghe diễn văn ‘Xin lỗi’ này. Bài diễn văn kê khai chính thức những bất công đã phạm trong quá khứ và xin lỗi người Thổ dân về những hành vi đó. Đây là bước quan trọng trong tiến trình hàn gắn lại vết thương cho người Thổ dân và đảm bảo rằng nước Úc sẽ không tái phạm những bất công này nữa. Bài diễn văn ‘Xin lỗi’ là một bước quan trọng cho tất cả mọi người Úc.

Ngày nay, những đóng góp quý giá của Thổ dân vào bản sắc dân tộc Úc được công nhận và chào mừng. Những người Thổ dân và người đảo eo biển Torres nắm những chức vụ quan trọng tại các nơi làm việc, bao gồm hệ thống tư pháp, chính trị, nghệ thuật và thể thao. Chương trình MARVIN, một sáng tạo về những hình ảnh chuyển động trong máy điện toán, đã được trao nhiều giải thưởng và được nhiều cơ sở giáo dục và thương mại của trên hai mươi quốc gia trên thế giới sử dụng.



Chữ ‘Xin lỗi’ được viết trên bầu trời Sydney

Lời Kết

Những trang sách này cho quý vị một cái nhìn tổng quan về câu chuyện nước Úc. Quý vị có thể cảm thấy những kiến thức mới này giúp quý vị ý thức hơn về môi trường sống của mình. Quý vị có thể sẽ bắt đầu để ý những ngày tháng được ghi khắc trên các tòa nhà cổ và biết về xuất xứ lịch sử của nó. Khi quý vị được mời mua cánh hoa thuốc phiện đỏ ngày 11 tháng Mười Một, quý vị sẽ biết đó là để tưởng niệm các chiến sĩ trận vong. Khi quý vị gặp người Thổ dân, quý vị sẽ có linh cảm về những nền văn hóa lâu đời đã hướng dẫn họ. Chúng tôi khuyến khích quý vị mở rộng kiến thức của mình bằng cách sử dụng những tài liệu cơ sở hướng dẫn tại địa phương và bằng cách đi thám du. Càng biết nhiều, quý vị sẽ thấy có nhiều thứ làm mình chú ý.

Chúng tôi chào mừng quý vị đã trở thành công dân Úc và xin mời quý vị tham gia về mọi mặt vào đất nước hòa bình và dân chủ của chúng ta.

Bảng chú giải phần không có trong bài thi quốc tịch

đại sứ (ambassador)

người đại diện hoặc quảng bá một quốc gia hay một hoạt động nào đó

ban giám đốc hoặc ban điều hành (board)

một nhóm người được tuyển chọn có trách nhiệm quyết định, ví dụ như quyết định về cách quản trị một công ty

trường nội trú (boarding school)

trường học nơi học sinh ở luôn tại trường và không về nhà trong nguyên học kỳ

Miền hoang dã (Bush)

miền quê Úc nơi phong cảnh thiên nhiên vẫn còn trong tình trạng nguyên thủy chưa được khai phá

trại chăn nuôi bò (cattle station)

một nông trại lớn chuyên chăn nuôi bò để sản xuất thịt

Bản hiến chương (Charter)

một văn kiện chính thức có ghi rõ các nguyên tắc hành xử bao gồm trách nhiệm và bổn phận

Bộ tộc (Clan)

một nhóm người có liên hệ huyết thống với nhau và sống chung trên cùng một mảnh đất

có điểm tương đồng (common ground)

có cùng chung một mối quan tâm hay ý thích

quân nhân cưỡng bức (conscript soldier)

một người tuy không muốn nhưng bị buộc phải tòng quân khi đất nước có chiến tranh

Đất quốc hữu (Crown land)

đất thuộc quyền sở hữu của chính phủ

Giáo trình (Curriculum)

Chương trình học

Nghèo khổ (Destitute)

Không có tiền hay phương tiện kiếm sống

Didgeridoo

nhạc khí làm bằng một thân cây rỗng và dài của thổ dân Úc

cho cơ hội công bằng (fair go)

tất cả mọi người đều được cho cơ hội bình đẳng để thành công

tinh thần mã thượng và đối xử công bằng (fair play)

Góp sức trong công cuộc chung, tôn trọng các quy luật chung vì lợi ích chung, tinh thần đồng đội

liệt sĩ (fallen service men and women)

Nam và nữ chiến binh bị tử thương trong chiến cuộc

Xây dựng (Forge)

Thành lập hay tạo nên một thành quả nào đó

Tổng sản lượng quốc gia (Gross Domestic Product)

trị giá của tất cả sản phẩm và dịch vụ được sản xuất và cung cấp trên toàn quốc trong một năm

Cơn nóng bức (Heatwave)

Khi khí hậu bỗng trở nên nóng bức và kéo dài hơn hai ngày mỗi lúc

tội phản quốc (high treason)

một hình tội nghiêm trọng khi can phạm có hoạt động nhằm lật đổ chính quyền

những bức tranh đặc trưng cho nghệ thuật thổ dân Úc (iconic Indigenous paintings)

những tranh vẽ với nghệ thuật đặc thù và tiêu biểu cho người bản địa Úc

dải đất (land mass)

một miền đất

Mốc điểm (Milestone)

một biến cố lịch sử quan trọng

thổ quyền (native title)

những quyền sở hữu đất và nước căn bản theo truyền thống của thổ dân Úc, được qui định trong phạm vi hệ thống luật pháp Úc

lịch sử truyền khẩu (oral history)

những hồi ức được truyền miệng từ người này sang người khác

Người tiên phong (Pioneer)

một trong những di dân đầu tiên, những người đạt nhiều thành công trong thời gian đầu khi nước Úc vẫn còn là thuộc địa của đế quốc Anh

đại diện chính trị (political representation)

Khi người dân có chính trị gia đại diện cho mình trong quốc hội

Khu dành riêng (Reserve)

khu dành riêng cho thổ dân

Chịu án (Sentence)

án tù để trừng phạt tội phạm

ấn định mức lương

quyết định mức lương của nhân viên

cải cách xã hội (social reform)

thực hiện những cải tiến từng bước trong xã hội, thay vì làm cách mạng

quốc táng (state funeral)

tang lễ do chính phủ tổ chức và tài trợ để vinh danh một công dân có công với đất nước

Hàng rào an ninh (Stockade)

Hàng rào gỗ hay cọc để bảo an

Người chăn bò (Stockmen)

những người đàn ông được mướn để chăm nuôi bò

Đình công (Strike)

Khi công nhân bỏ việc, thí dụ như để phản đối quyết định của chủ nhân

Quyền bầu cử (Suffrage)

quyền bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử công khai

tuyên thệ (sworn in)

được chính thức bổ nhiệm chức vị trong chính quyền trong một dịp lễ long trọng

Đệ trình (Tabled)

Trình bày vấn đề cần tranh cãi hay chấp thuận một cách chính thức trong quốc hội thí dụ như đệ trình một báo cáo

thành phần trong xã hội (walk of life)

giai cấp hay nguồn gốc, công việc, chức vụ của một người

Muốn biết thêm chi tiết

Quốc tịch Úc

Muốn biết thêm chi tiết những điều kiện được trở thành công dân Úc, xin xem trang thông tin www.citizenship.gov.au.

Nước Úc

Quý vị có thể đến thư viện địa phương để có thêm thông tin về nước Úc. Những trang thông tin sau đây cũng cung cấp thêm chi tiết về tiêu đề này:

- Sơ lược về nước Úc (Australia in Brief) www.dfat.gov.au/aib
- Văn hoá và những Sinh hoạt Giải trí (Culture and Recreation Portal) www.cultureandrecreation.gov.au

Các chương trình và dịch vụ của Chính phủ Úc

Muốn biết thêm chi tiết về các chương trình và dịch vụ của Chính phủ Úc xin xem trang thông tin www.australia.gov.au.

Dân biểu liên bang (Federal MP) hay Thượng Nghị sĩ (Senator)

Vị Dân biểu liên bang tại địa phương hay Thượng Nghị sĩ tiểu bang hay lãnh thổ nơi quý vị cư ngụ có nhiều thông tin về các chương trình và dịch vụ do Chính phủ Úc cung cấp.

Danh sách các dân biểu và thượng nghị sĩ có trong trang thông tin www.aph.gov.au.

Những cơ quan Chính phủ Úc

Muốn biết thêm chi tiết về các cơ quan Chính phủ Úc được đề cập đến trong sách chỉ dẫn xin xem các trang thông tin sau đây:

- Bộ Quốc Phòng Úc (Australian Defence Force) www.defence.gov.au
- Ủy ban Bầu cử Úc (Australian Electoral Commission) www.aec.gov.au
- Cảnh sát Liên bang Úc (Australian Federal Police) www.afp.gov.au
- Ủy hội Nhân quyền Úc (Australian Human Rights Commission) www.humanrights.gov.au
- Ủy hội Thể thao Úc (Australian Sports Commission) www.ausport.gov.au
- Sở Thuế vụ Úc (Australian Taxation Office) www.ato.gov.au
- Viện Bảo tàng Chiến tranh Úc (Australian War Memorial) www.awm.gov.au
- Ngân hàng Trữ kim Úc (Reserve Bank of Australia) www.rba.gov.au

Các tổ chức phi chính phủ

Muốn biết thêm chi tiết về các tổ chức phi chính phủ đề cập đến trong sách chỉ dẫn xin xem các trang thông tin sau đây:

- | | |
|--|--|
| • Viện Donald Bradman (Bradman Foundation Australia) | www.bradman.com.au |
| • Hamlin Fistula International | www.fistulatrust.org |
| • Dịch vụ y tế cho các vùng xa xôi dùng máy bay làm phương tiện di chuyển (Royal Flying Doctor Service of Australia) | www.flyingdoctor.net |
| • Hội giúp học sinh ở các vùng xa có cơ hội học tập (School of the Air) | www.schoolair-p.schools.nsw.edu.au |
| • Ty Thủy Điện Snowy Mountains (Snowy Mountains Hydro-Electric Authority) | www.snowyhydro.com.au |
| • Viện Fred Hollows (The Fred Hollows Foundation) | www.hollows.org.au |
| • Trung tâm Bảo vệ Di sản Thế giới UNESCO (UNESCO World Heritage Centre) | whc.unesco.org |
| • Liên Hiệp Quốc (United Nations) | www.un.org |
| • Viện Nghiên cứu tim Victor Chang (Victor Chang Cardiac Research Institute) | www.victorchang.edu.au |
| • Hội Làm Việc Thiện nguyện (Volunteerring Australia) | www.volunteerringaustralia.org |

Những tổ chức khác

Các trang thông tin sau đây cung cấp thêm chi tiết về những đề tài sau đây:

- | | |
|--|--|
| • Hiến pháp Úc | www.aph.gov.au/senate/general/constitution |
| • Giải thưởng Người Úc Trong Năm | www.australianoftheyear.org.au |
| • Bản phúc trình về việc thổ dân Úc bị bạc đãi 'Trả họ về với gia đình' ('Bringing them home') | www.humanrights.gov.au/social_justice/bth_report/index.html |
| • Các công viên và lâm viên quốc gia | www.environment.gov.au/parks/index.html |
| • Những danh nhân Úc: Tự điển Danh nhân Úc ấn bản lưu hành trên trang mạng (Famous Australians: The Australian Dictionary of Biography Online Edition) | http://adbonline.anu.edu.au/adbonline.htm |
| • Danh sách các Bộ luật Dự thảo (Bills) được đưa ra trước quốc hội | www.aph.gov.au/bills/index.htm |
| • Quốc hội Úc | www.aph.gov.au |
| • Những dịch vụ giáo dục về quốc hội | www.peo.gov.au |
| • Những ngày lễ | www.australia.gov.au/topics/australian-facts-andfigures/public-holidays |
| • Lời xin lỗi của nhân dân Úc dành cho thổ dân bị bạc đãi (The Apology to the Stolen Generations) | www.abc.net.au/news/events/apology/text.htm |

Cảm tạ

Những hình ảnh sau đây được phép của Văn khố Quốc gia Úc (National Archives of Australia):

Trang 42 – Hội giúp học sinh ở các vùng xa có cơ hội học tập School of the Air, hình chụp năm 1962
(ref: A1200:L42511)

Trang 51 – Danh nhân – Dick Smith, Chủ tịch Cơ quan Phi hành Dân sự, 1991 (ref: A6135:K23/5/91/1)

Trang 56 – bản đồ nước Úc của Tasman, 1644 (ref: A1200:L13381))

Trang 59 – hình ảnh lịch sử thời kỳ mọi người từ khắp nơi trên thế giới đổ xô đến Úc tìm vàng năm 1851
(ref: A1200:L84868)

Trang 60 – hình ảnh ‘người A-phú-hãn’ làm việc với những con lạc đà trong vùng nội địa Úc (ref: A6180:25/5/78/62)

Trang 67 – Danh nhân – Ngài Edward ‘Weary’ Dunlop trong văn phòng của ông, 1986 (ref: A6180:1/9/86/12)

Trang 67 – Di trú – Những người di dân đến Úc – hình ảnh những người Ý làm nghề cắt mía trên chiếc tàu Flaminia tại Cairns, 1955 (ref: A12111:1/1955/4/97)

Những hình ảnh sau đây được phép của Thư viện Quốc gia Úc:

Trang 18 – Những người tham dự cuộc biểu tình phản chiến tụ họp để nghe diễn thuyết tại Garema Place, Civic, Canberra, 15 tháng Hai, 2003, ảnh chụp của Greg Power (ref: nla.pic-vn3063592)

Trang 44 – Chân dung của Judith Wright, in năm 1940 (ref: nla.pic-an29529596)

Trang 52 – Những phụ nữ Nam Dương chào mừng các quân nhân Úc đến Aceh, Nam Dương để thi hành công tác cứu tế sau thủy nạn sóng thần, 30 tháng Mười Hai 2004, ảnh chụp của Dan Hunt (ref: nla.pic-vn3510861)

Trang 56 – Chiếc tàu First Fleet tại bến Sydney Cove, 27 tháng Giêng 1788, của tác nhân John Allcot 1888 – 1973
(ref: nla.pic-an7891482)

Trang 57 – Chân dung của Caroline Chisholm, do Thomas Fairland 1804 – 1852 ấn hành
(ref: nla.pic-an9193363)

Trang 58 – Burke và Wills trở về lạch Coopers Creek, của tác nhân Nicholas Chevalier 1828-1902 được ấn hành năm 1868 (ref: nla.pic-an2265463)

Trang 61 – Chân dung của Catherine Helen Spence, được ấn hành trong thập niên 1890 (ref: nla.pic-an14617296)

Trang 63 – John Simpson Kirkpatrick và con lừa của anh, Gallipoli, 1915 (ref: nla.pic-an24601465)

Trang 65 – Chân dung Ngài Charles Edward Kingsford Smith, được ấn hành trong khoảng năm từ 1919 đến 1927
(ref: nla.pic-vn3302805)

Trang 70 – Chân dung của Albert Namatjira tại khu thổ dân Hermannsburg Mission, Bắc Úc của Arthur Groom in năm 1946 hoặc 1947 (ref: nla.pic-an23165034)

Hình ảnh Mười bốn Di sản Thế giới được Bộ Môi sinh, Thủy lục, Di sản và Nghệ thuật và những người sau đây cho phép:

Trang 40 – Những địa điểm có hóa thạch các động vật có vú tại Úc, ảnh chụp của Colin Totterdell

Trang 40 – Công viên Quốc gia Núi Xanh (Blue Mountains National Park) ảnh chụp của Mark Mohell

Trang 40 – Ảnh chụp Đảo Fraser của Shannon Muir

Trang 40 - Ảnh chụp Rừng Gondwana Úc của Paul Candlin

Trang 40 – Ảnh chụp Công viên Kakadu của Sally Greenaway

Trang 40 – Ảnh chụp Đảo Lord Howe của Melinda Brouwer

Trang 40 – Ảnh chụp Đảo Macquarie của Melinda Brouwer

Trang 41 – Ảnh chụp Công viên Purnululu của Rod Hartvigsen

Trang 41 – Ảnh chụp Nhà Triển lãm (Royal Exhibition Building) và Vườn Carlton Gardens của Michelle McAulay

Trang 41 – Ảnh chụp Vịnh Cá Mập (Shark Bay) của Kelly Mullen

Trang 41 – Ảnh chụp Cảnh rừng Tasmanian Wilderness của Nicola Bryden

Trang 41 – Ảnh chụp Công viên Uluru-Kata Tjuta của Andrew Hutchinson

Trang 41 – Hình ảnh khí hậu nhiệt đới ẩm ướt tại Queensland ảnh chụp của Colin Totterdell

Trang 41 – Ảnh chụp Vùng Hồ Willandra Lakes của Mark Mohell

Những hình ảnh sau đây được phép của iStockphoto:

Bìa trước – Hoa xiêm Úc, ©iStockphoto.com/Ressy (ref: 3322510)

Trang 14 – Đá opal Úc màu đen, ©iStockphoto.com/Alicat (ref: 8323912)

Trang 22 – Toà nhà Quốc hội Úc, ©iStockphoto.com/Tim Starkey (ref: 2256743)

Trang 22 – Hình ảnh cái búa ban án lệnh và sách, ©iStockphoto.com/Dem10 (ref: 2397687)

Trang 27 – Hình những đồng xu trên đồ thị tài chính, ©iStockphoto.com/Robyn Mackenzie (ref: 2335549)

Trang 27 – Hình bác sĩ viết toa, ©iStockphoto.com/Carlos Arranz (ref: 6498434)

Trang 38 – Biển Bondi, ©iStockphoto.com/Edd Westmacott (ref: 3048786)

Trang 38 – Thắng cảnh Kings Canyon, ©iStockphoto.com/Francois Marclay (ref: 5733853)

Trang 51 – Cải tạo mỏ quặng sắt, ©iStockphoto.com/Christian Uhrig (ref: 9819736)

Trang 54 – Nhạc khí thổ dân didgeridoos, ©iStockphoto.com/Adam Booth (ref: 834207)

Trang 55 – Di tích nghệ thuật trên đá của thổ dân Úc – hình cá Saratoga, ©iStockphoto.com/Alpen Gluehen (ref: 2761924)

Tất cả những hình ảnh khác được phép của những tổ chức/cá nhân sau đây:

Trang 8 – Cây khuynh diệp với những cành cọ Burrawang trải trên nền đất, Công viên Murrumarang, NSW, ảnh chụp của Dario Postai

Trang 20 – Những cử tri bỏ phiếu vào thùng phiếu, ảnh được phép của Ủy hội Bầu cử Victoria

Trang 24 – Bộ luật Hiến pháp Úc 1900: nguyên bản được lưu trữ, hình được phép của Gifts Collection, Parliament House Art Collection, Bộ Dịch vụ Quốc hội, Canberra ACT

Trang 27 – Hình ảnh trẻ con ngồi một hàng dài, được phép của Getty Images, ảnh chụp của Mel Yates

Trang 28 – Hình ảnh Tòa Tối cao được phép của Tòa Tối cao Úc

Trang 40 – Đảo Big Ben Heard được phép của Phân bộ Nam cực Úc © Commonwealth of Australia, photograph by L. E. Large (ref:1892A2)

Trang 40 – Đảo San hô Great Barrier Reef được phép của Ty Thủy Viên Great Barrier Reef Marine Park Authority

Trang 41 – Nhà hát lớn Sydney Opera House hình ảnh được phép của Thành phố Sydney, ảnh chụp của Patrick Bingham-Hall

Cảm tạ

Trang 43 – Đội viên của đội bóng đá nữ Úc (Matildas), hình ảnh được phép của Ủy hội Thể thao Úc

Trang 44 – Ngài Donald Bradman hình được phép của Viện Bảo tàng Cri-kê Bradman. Ngài Donald Bradman đội chiếc mũ của đội cri-k ê Úc, hình chụp trong khoảng năm 1931-32 vào mùa thi đấu tại Úc

Trang 45 – Giáo sư Fred Hollows hình được phép của Viện Fred Hollows, ảnh chụp của Frank Violi

Trang 50 – Đốt pháo bông đón Giao thừa tại bến Sydney hình được phép của thành phố Sydney

Trang 52 – Bác sĩ Catherine Hamlin AC hình được phép của hội thiện nguyện Hamlin Fistula Relief and Aid Fund

Trang 61 – Ngài Lamington nói chuyện với công chúng nhân ngày lễ kỷ niệm Liên bang Úc được thành lập (Federation Day), Brisbane, 1901, hình được phép của Thư viện Tiểu bang Queensland, ảnh chụp của H.W. Mobsby (ref: 47417)

Trang 65 – Hình ảnh bếp nấu xúp được phép của Thư viện tiểu bang New South Wales. Học sinh xếp hàng để lĩnh bát xúp và lát bánh mì miễn phí, Trường Belmore North Public School, NSW, ngày 2 tháng 8 năm 1934, ảnh chụp của Sam Hood (ref: H&A 4368)

Trang 66 – Hình ảnh Đường mòn Kokoda được phép của Viện Bảo tàng Chiến tranh Úc (ref: 014028)

Trang 66 – Hoa thuốc phiện tại Viện Bảo tàng Chiến tranh Úc, ảnh chụp của Torie Brims

Trang 70 – Bác sĩ Victor Chang hình được phép của Viện Nghiên cứu tim Victor Chang

Trang 70 – hình Eddie Mabo được phép của Bernita và Gail Mabo

Chú thích